

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2021

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NAM KỲ KHỞI NGHĨA

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Chính Tâm	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Đào Thị Kim Dung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Hoàng Văn Thắng	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Trần Thị Ngọc Yến	Thư ký Hội đồng	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Ngọc Thảo	Tổ trưởng tổ Vật lí	Ủy viên Hội đồng	
6	Đỗ Thị Đan Thuý	Chủ tịch Công đoàn cơ sở	Ủy viên Hội đồng	
7	Nguyễn Khắc Hậu	Phó Chủ tịch Công đoàn cơ sở	Ủy viên Hội đồng	
8	Huỳnh Hữu Tài	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên Hội đồng	
9	Đặng Thị Kim Anh	Nhân viên phòng Học vụ	Ủy viên Hội đồng	
10	Đoàn Nhật Thiện	Bí thư Chi đoàn giáo viên	Ủy viên Hội đồng	
11	Nguyễn Thị Ái Nhi	Kế toán	Ủy viên Hội đồng	

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	4
PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU.....	6
PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ.....	13
A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	13
1. Tình hình chung của nhà trường	13
2. Mục đích tự đánh giá.....	15
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.....	16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3.....	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	18
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	21
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng. ..	27
Tiêu chí 1.5: Lớp học	29
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	31
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	34

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....	36
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	39
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.....	41
Kết luận về Tiêu chuẩn 1.....	44
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.....	45
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	48
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	51
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	53
Kết luận về Tiêu chuẩn 2:	56
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	57
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	57
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.	59
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.....	62
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	65
Tiêu chí 3.5: Thiết bị.....	67
Tiêu chí 3.6: Thư viện.....	69
Kết luận về Tiêu chuẩn 3:	72
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	73
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	74

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	77
Kết luận về Tiêu chuẩn 4.....	80
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	81
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.....	81
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.....	85
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.	88
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.....	90
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.	92
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.	96
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	100
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4: không có	102
PHẦN III: KẾT LUẬN CHUNG	103

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1 Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X		
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X		
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X	X	

Tiêu chuẩn tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X		
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X		
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

Kết quả: đạt Mức 1.

1.2 Đánh giá tiêu chí Mức 4: không có

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Tên trước đây: Trường vừa học vừa làm Lê Minh Xuân Quận 11; Trường Trung học phổ thông bán công Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Chính Tâm
Huyện/quận /thị xã / thành phố	11	Điện thoại	02839692542
Xã / phường/thị trấn	16	Fax	Không có
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	http://thptnamkykhoinghia.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo Quyết định thành lập)	1986	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Khối lớp 10	17	15	16	18	15
Khối lớp 11	16	16	14	15	18
Khối lớp 12	13	16	16	14	15
Cộng	46	47	46	47	48

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	40	40	53	53	53	
1	Phòng học	35	35	39	39	39	
a	Phòng kiên cố	35	35	39	39	39	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	1	1	7	7	7	
a	Phòng kiên cố	1	1	7	7	7	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	4	4	7	7	7	
a	Phòng kiên cố	4	4	7	7	7	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	8	8	11	11	11	

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Ghi chú
1	Phòng kiên cố	8	8	11	11	11	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	0	0	0	0	0	
	Cộng	49	49	65	65	65	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 9 năm 2020

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	0	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	2	0	
Giáo viên	81	50	5	0	64	17	
Nhân viên	15	11	1	11	3	0	
Cộng	99	62	6	11	69	18	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số giáo viên	88	89	87	87	83
2	Tỉ lệ giáo viên/lớp	1,910	1,890	1,890	1,850	1,720
3	Tỉ lệ giáo viên/học sinh	0,042	0,042	0,041	0,040	0,038
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	<u>0</u>	<u>0</u>	1	<u>0</u>	<u>0</u>
...	Các số liệu khác (nếu có)	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>

4. Học sinh

a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
1	Tổng số học sinh	2.071	2.110	2.113	2.183	2.194
	- Nữ	1.156	1.157	1.125	1.145	1.158
	- Dân tộc thiểu số	873	931	929	956	898
	- Khối lớp 10	771	678	746	844	716
	- Khối lớp 11	730	745	652	716	788
	- Khối	570	687	715	623	690

T T	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
	<i>lớp 12</i>					
2	Tổng số tuyển mới	761	673	746	839	711
3	Học 2 buổi/ngà y	2.071	2.110	2.113	2.183	2.194
4	Bán trú	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
5	Nội trú	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>	<u>0</u>
6	Bình quân số học sinh/lớp học	45,02	44,89	45,93	46,45	45,70
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	2.071 100%	2.110 100%	2.113 100%	2.183 100%	2.194 100%
	- Nữ	1.156	1.157	1.125	1.145	1.158
	- Dân tộc thiểu số	873	931	929	956	898
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉn h (nếu có)	6	7	7	7	<u>0</u>

T T	Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	61	70	56	74	50
	- Nữ	37	41	32	42	30
	- Dân tộc thiểu số	15	18	13	18	13

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
Tỉ lệ học sinh xếp loại giỏi	7,70%	10,70%	6,70%	5,78%	12,70%
Tỉ lệ học sinh xếp loại khá	44,40%	47,60%	42,20%	42,34%	56,50%
Tỉ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	5,20%	3,90%	5,20%	5,40%	3,10%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	68,80%	77,10%	74,10%	80,36%	87,60%
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh	20,70%	15,50%	19,30%	16,07%	11,00%

Số liệu	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020
kiểm khá					
Tỉ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Trung bình	4,80%	4,00%	3,50%	3,29%	1,30%

Các số liệu khác (nếu có): Không có

PHẦN II: TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa đặt tại địa chỉ số 269/8 Nguyễn Thị Nhỏ Phường 16 Quận 11. Từ năm 1980 Trường Trung học phổ thông Đồng Nai và Trường vừa học vừa làm Lê Minh Xuân huyện Bình Chánh sáp nhập thành Trường vừa học vừa làm Lê Minh Xuân Quận 11. Khi đó trường có hai hệ đào tạo: hệ phổ thông và hệ vừa học vừa làm. Năm 1986 trường Lê Minh Xuân Quận 11 được đổi tên thành Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Năm 1996 Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa chuyển đổi cơ chế hoạt động và có tên gọi mới: Trường Trung học phổ thông bán công Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Năm 2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2006 cho phép chuyển Trường Trung học phổ thông bán công Nam Kỳ Khởi Nghĩa thành Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Năm 2016 nhà trường được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đầu tư cải tạo xây mới hiện đại, hiện tại Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa có tổng diện tích khuôn viên đất là 3461m², diện tích xây dựng là 1811m², diện tích sân là 9201m², diện tích sân trường là 536 m², hệ số sử dụng đất là 2,19, quy mô xây dựng theo mô hình 1 hầm, 1 trệt, 4 lầu với 39 phòng học, 26 phòng chức năng riêng biệt (02 phòng vi tính, 03 phòng lãnh đạo, 3 phòng hành chính - quản trị, 1 phòng y tế, 03 phòng thực hành, 1 phòng thư viện, 1 phòng công đoàn, 1 phòng Đoàn thanh niên, 1 phòng truyền thống, phòng giáo viên, phòng bộ môn, phòng thiết bị...). Trường còn có nhà thi đấu đa năng để phục vụ các hoạt động. Các phòng chức năng, các lớp học đều thoáng mát, yên tĩnh tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập.

Hiện nay, tổng số học sinh của trường là 2125 em, 46 lớp. Số cán bộ, giáo viên, nhân viên đến nay là 99 người (biên chế 85 người, hợp đồng 11 người) trong đó 17 giáo viên trên chuẩn, 03 người đang học sau đại học. Trường có 9 tổ bộ môn, tổ Văn phòng, Chi bộ Đảng và Chi đoàn giáo viên.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và học tập hai buổi/ngày của học sinh và các hoạt động khác. Đặc biệt là trong giai đoạn đổi mới giáo dục, nhà trường liên tục củng cố, hoàn thiện bộ máy và thể chế lãnh đạo quản lý của trường, không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý, vừa đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của chi bộ, lãnh đạo nhà trường nhà trường, vừa phát huy quyền chủ động sáng tạo của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 11, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân địa phương Phường 16. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn hết mình vì sự nghiệp giáo dục. Chi bộ Đảng nhà trường luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, có năng lực tập hợp quần chúng. Các đoàn thể hoạt động tốt, hỗ trợ nhà trường về nhiều mặt. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Trong công cuộc đổi mới của nền giáo dục nước nhà, những năm vừa qua tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh không ngừng phấn đấu, nâng cao chất lượng dạy và học. Các hoạt động giáo dục được tổ chức phong phú với chất lượng và hiệu quả thuyết phục và đặc biệt là sự đoàn kết thống nhất trong tập thể sư phạm, nhà trường đang từng bước phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, đang và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, là nơi tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trong khu vực.

Mặc dù điểm tuyển học sinh vào lớp 10 của trường thấp nhưng tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia hằng năm đều cao so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Từ năm học 2015-2016 đến nay trường có 72 học sinh được công nhận là học sinh giỏi cấp Thành phố và học sinh giỏi Olympic. Đặc biệt, trong những năm gần đây số học sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng mỗi năm một tăng, tỷ lệ học sinh vào các trường đại học có năm gần đến 85%. Nhiều em đoạt các giải phong trào văn thể mỹ cấp Quận, Ngành và Thành phố.

Trong quá trình hình thành và phát triển trường luôn có nhiều cố gắng và đạt nhiều thành tích. Từ năm học 2015-2016 đến nay trường luôn đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, nhiều Bằng khen và 1 lần nhận cờ “Đơn vị dẫn đầu thi đua” của Ủy ban nhân dân Thành phố, Chi bộ luôn đạt danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” hay “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”, các đoàn thể trong nhà trường đều vững mạnh.

Với mục tiêu phát triển: xây dựng nhà trường từng bước có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước. Cụ thể: nhà trường phấn đấu đến năm 2021 được công nhận Trường đạt đánh giá kiểm định chất lượng mức 1.

Mục tiêu của nhà trường: “Khẳng định và củng cố niềm tin vững chắc ở phụ huynh trở thành địa chỉ tin cậy để các bậc cha mẹ yên tâm gửi con em đến đây học tập. Các em học sinh tự hào phấn đấu học tập tích cực sáng tạo trở thành công dân tốt. Các thầy cô tự hào yên tâm công tác không ngừng phấn đấu nâng cao năng lực rèn luyện đạo đức, phẩm chất của người thầy. Xây dựng “thương hiệu” trường “Nam Kỳ Khởi Nghĩa”- “ngày nay học tập, ngày mai giúp đời”.

Sứ mệnh của nhà trường “Xây dựng được môi trường học tập thân thiện, giáo dục rèn luyện tính chủ động, tích cực trong học tập để đạt thành quả cao hơn. Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo”.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích tự đánh giá là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn của nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ tự đánh giá:

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

- Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Phạm vi tự đánh giá: là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo bộ tiêu chí gồm 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí theo Thông tư 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa tiến hành tự đánh giá theo các bước sau:

Bước 1: Thành lập hội đồng tự đánh giá: ngày 15 tháng 8 năm 2020

- Căn cứ theo Điều 23, Điều 24 và Điều 25, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá.

- Thông báo trước hội đồng sư phạm ngày 1 tháng 9 năm 2020.

Bước 2: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá

- Chủ tịch hội đồng tự đánh giá phê duyệt các nội dung trong kế hoạch tự đánh giá ngày 5 tháng 9 năm 2020.

- Xác định công việc tự đánh giá, thời gian hoàn thành cụ thể, chi tiết.
- Đánh giá việc thực hiện kế hoạch để điều chỉnh, bổ sung.

Bước 3: Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: từ ngày 22 tháng 9 năm 2020 đến ngày 15 tháng 11 năm 2020

- Thu thập minh chứng từ các nguồn liên quan.
- Xử lý và phân tích các minh chứng. Sử dụng và lưu trữ minh chứng.

Bước 4: Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: từ ngày 15 tháng 11 năm 2020 đến ngày 20 tháng 12 năm 2020

- Các thành viên lập phiếu đánh giá tiêu chí.
- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá.
- Thư ký tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.

Bước 5: Viết báo cáo tự đánh giá: từ ngày 20 tháng 12 năm 2020 đến ngày 03 tháng 3 năm 2021

- Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.
- Lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên và nhân viên.
- Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.

Bước 6: Công bố báo cáo tự đánh giá trước hội đồng sư phạm vào ngày 07 tháng 3 năm 2021

Bước 7: Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

- Thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng đề ra trong báo cáo tự đánh giá.
- Gửi báo cáo tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp.
- Hàng năm cập nhật báo cáo tự đánh giá và lưu trữ tại trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Công tác tổ chức và quản lý trường học là yếu tố quan trọng hàng đầu dẫn đến hiệu quả, chất lượng các hoạt động giáo dục trong nhà trường trung học phổ thông. Xác định rõ điều đó, Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung

học và các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng, Hội đồng trường, tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ học sinh, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng,... Các tổ chức hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động giáo dục được hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện, kiểm tra đánh giá theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để kịp thời chấn chỉnh và cải tiến các biện pháp quản lý hiệu quả hơn.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025. Mục tiêu đến năm 2025 nhà trường tạo dựng môi trường giáo dục an toàn, dư luận xã hội tốt, uy tín trong ngành, trong khu vực; năm 2021 trường đạt được mức ổn định nề nếp – kỷ cương về tác phong, học tập và giảng dạy; học sinh và phụ huynh học sinh an tâm và tin tưởng; trường đạt được môi trường giáo dục tin cậy, nề nếp kỷ luật tốt, chất lượng giáo dục tiếp cận các trường top giữa trong Thành phố Hồ Chí Minh. Kế hoạch phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục [H1-1.1-01].

b) Chiến lược phát triển Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa giai đoạn 2020-2025 được xây dựng bằng văn bản số 18/KH-NKKN, ngày 02 tháng 03 năm 2021 và đã được Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được triển khai rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, được niêm yết trong phòng giáo viên và đăng tải trên trang web của đơn vị [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng tổ chức rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển để kịp thời điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện cho phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và tình hình nhà trường trong mỗi năm học; tập thể hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh, chịu trách nhiệm giám sát, quyết định về mục tiêu, sửa đổi, bổ sung việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 3:

Định kỳ, Hiệu trưởng rà soát, đánh giá việc thực hiện phương hướng, chiến lược dựa trên sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh. Cuối năm học, căn cứ trên biên bản kiểm tra nội bộ việc thực hiện kế hoạch năm học, căn cứ báo cáo của các tổ chuyên môn và các bộ phận, nhà trường rà soát, đánh giá kết quả việc thực hiện, đề xuất bổ sung, điều chỉnh phương hướng,

chiến lược xây dựng và phát triển cho năm học sau cho phù hợp với kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo, thực tế của đơn vị. Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường nhận được sự đồng thuận và công khai rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức theo đúng quy định. Còn một số giáo viên và phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc đóng góp ý kiến cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nên việc điều chỉnh, bổ sung đôi khi còn chậm [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Chiến lược phát triển của Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa được phê duyệt, đúng quy định tại Luật giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của đơn vị và mục tiêu giáo dục phổ thông. Chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường nhận được sự đồng thuận và công khai rộng rãi đến cán bộ, giáo viên, nhân viên bằng nhiều hình thức theo đúng quy định.

3. Điểm yếu

Còn một số giáo viên và phụ huynh chưa thật sự quan tâm đến việc đóng góp ý kiến cho phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường nên việc điều chỉnh, bổ sung đôi khi còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2020-2021 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng có những giải pháp cụ thể để khuyến khích, yêu cầu giáo viên tích cực đóng góp xây dựng chiến lược nhà trường, nhằm tiếp tục thực hiện đạt các chỉ tiêu đã đề ra đến cuối năm 2021 và tầm nhìn đến năm 2025.

Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng tổ chức tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học, đồng thời tiến hành rà soát việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường, qua đó rút ra những ưu điểm, hạn chế, đồng thời bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường một cách cụ thể, kịp thời để bổ sung vào kế hoạch năm học sau.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thực) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thực) và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường và các hội đồng khác của Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa được thành lập đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Hội đồng trường Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa được thành lập theo Quyết định số 227/QĐ-SGDĐT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Các hội đồng khác, gồm: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Hội đồng trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ký quyết định thành lập, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực, gắn trường học với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục. Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông nhiều cấp học. Hội đồng thi đua khen thưởng chịu trách nhiệm thực

hiện các kế hoạch giúp Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường; báo cáo công tác thi đua và khen thưởng sau khi thực hiện các kế hoạch. Hội đồng kỷ luật chịu trách nhiệm thực hiện các quyết định xét hoặc xóa kỷ luật đối với học sinh và giáo viên (nếu có). Hội đồng khoa học có chức năng đánh giá các hoạt động chuyên môn, nghiên cứu khoa học trong nhà trường. Hội đồng tuyển sinh thành lập vào đầu mỗi năm học để tổ chức công tác tuyển sinh học sinh lớp 10 [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Hội đồng trường hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể, mỗi năm Hội đồng trường họp ít nhất ba lần. Trong trường hợp cần thiết, chủ tịch Hội đồng triệu tập phiên họp bất thường để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn. Hội đồng trường xây dựng kế hoạch thực hiện, có rà soát, đánh giá, tổng kết định kỳ hằng năm đúng quy định [H1-1.2-07].

Mức 2:

Hội đồng trường và các Hội đồng khác hoạt động đã có những đóng góp giúp cho nhà trường phát triển theo đúng mục tiêu, phương hướng, kế hoạch và đạt được nhiều kết quả như: tỷ lệ học sinh tham gia học và thi nghề phổ thông cao; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm cao hơn tỷ lệ bình quân của Thành phố Hồ Chí Minh; giấy khen của ngành và cấp trên khen tặng có hiệu quả, góp phần bám sát các hoạt động của nhà trường, đạt những chỉ tiêu đề ra theo đúng kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một số thành viên trong Hội đồng trường cũng như các Hội đồng khác chưa tham mưu góp ý trong quá trình xây dựng kế hoạch [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác đều có quyết định thành lập và kế hoạch rõ ràng, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định chung của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường

phổ thông nhiều cấp học. Bên cạnh đó, các hoạt động được định kỳ rà soát, kiểm tra, đánh giá để phù hợp với tình hình mới, những việc làm này đã góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

Các hội đồng, đặc biệt là hội đồng trường đã tham gia đóng góp ý kiến trong nhiều hoạt động của nhà trường: chuyên môn, cơ sở vật chất, quản lý học sinh, tài chính,... tư vấn có hiệu quả cho lãnh đạo nhà trường trong việc điều hành, tổ chức hoạt động.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số thành viên trong Hội đồng trường và các Hội đồng khác chưa phát huy tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ, chưa mạnh dạn tham mưu, góp ý trong quá trình xây dựng kế hoạch.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện chỉ đạo, phân công và giám sát các thành viên trong Hội đồng thực hiện nhiệm vụ được phân công để tránh người làm không hết việc, người làm qua loa. Chủ tịch hội đồng cần quán triệt rõ chức năng, nhiệm vụ đến từng thành viên được cơ cấu trong hội đồng để từng cá nhân thực thi có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của mình và mạnh dạn tham mưu, góp ý trong quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông gồm: Công đoàn cơ sở có 01 Ban Chấp hành Công đoàn gồm 5 đồng chí và 98 Công đoàn viên; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường hiện có 46 chi đoàn lớp, Ban Chấp hành Đoàn trường có 11 thành viên, 01 Trợ lý Thanh niên, 542 đoàn viên học sinh; 01 Chi đoàn giáo viên với 12 đoàn viên giáo viên [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong trường hoạt động đúng qui định, xây dựng kế hoạch hoạt động căn cứ theo chủ trương, định hướng của cấp trên và dựa theo tình hình thực tế của trường [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08].

c) Hằng năm, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được rà soát, đánh giá nghiêm túc, đúng qui định. Công tác kiểm tra định kỳ rà soát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức này đã được tiến hành đúng kế hoạch để kịp thời điều chỉnh kế hoạch, đưa ra giải pháp phù hợp tham mưu cho công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường [H1-1.3-09]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11]; [H1-1.3-12].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa có 25 đảng viên, Cấp ủy gồm 3 đồng chí: 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư, 01 Chi ủy viên. Đảng viên trong Chi bộ là những cán bộ chủ chốt trong nhà trường, đi đầu trong các hoạt động, đều là những giáo viên giỏi, tận tâm vì những thế hệ học sinh. Chi bộ ban hành đầy đủ quy chế làm việc. Liên tiếp từ năm 2015 đến năm 2020, chi bộ đều được Quận ủy Quận 11 đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-13]; [H1-1.3-14]; [H1-1.3-15].

b) Ban Chấp hành Công đoàn trường gồm có 05 đồng chí: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch, 03 ủy viên, được phân công phụ trách các lĩnh vực khác nhau, phối hợp lãnh đạo, đóng góp cho các hoạt động của nhà trường, như: tổ chức thành công Hội nghị cán bộ công chức, viên chức; giới thiệu công đoàn viên cho chi bộ xem xét kết nạp Đảng. Công đoàn nhà trường đạt danh hiệu “Công đoàn vững mạnh” nhiều năm liền, trong đó năm học 2016-2017 nhận cờ thi đua của Liên đoàn Lao động Thành phố hồ Chí Minh [H1-1.3-16].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường hiện có 47 chi đoàn trong đó có 46 chi đoàn lớp và 01 Chi đoàn giáo viên. Trụ lý Thanh niên được phân công phụ trách hoạt động đoàn của học sinh. Ban chấp hành Chi đoàn giáo viên có 01 Bí thư, 01 Phó Bí thư và 03 ủy viên. Chi đoàn giáo viên và Đoàn trường luôn phát huy vai trò trách nhiệm, làm nòng cốt cho mọi phong trào của trường [H1-1.3-17].

Mức 3:

a) Liên tiếp từ năm 2015 đến năm 2020, chi bộ đều được Quận ủy Quận 11 đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-15].

b) Từ năm 2015 đến năm 2020, Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên có những đóng góp hiệu quả cho các hoạt động trong nhà trường và cộng đồng được cấp trên đánh giá cao. Công đoàn cơ sở tham gia tất cả các hoạt động gây quỹ, phong trào trong trường, cụm, thành phố, nổi bật là hoạt động tham gia các cuộc thi chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam được tổ chức tại Đầm Sen, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho giáo viên. Đoàn Thanh niên

tích cực đóng góp sức trẻ của đoàn viên học sinh cho các hoạt động trong trường, quận, thành đoàn, tiêu biểu là hoạt động “Vì người bạn ngoại thành”. Chi đoàn giáo viên làm nòng cốt cho mọi phong trào hoạt động của trường, tiên phong trong các hoạt động thi đua dạy học, nghiên cứu khoa học kỹ thuật được quận đoàn ghi nhận hoàn thành xuất sắc công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên. Tuy vậy, trong một số đầu việc Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên còn chậm trong việc tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17].

2. Điểm mạnh

Chi bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên nhà trường hoạt động hiệu quả, hoàn thành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức, phát huy được vai trò nòng cốt, tính tiên phong của người đảng viên, đoàn viên thanh niên, được cấp trên quản lý trực tiếp đánh giá cao. Liên tiếp từ năm 2015 đến năm 2020, chi bộ đều được Quận ủy Quận 11 đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Do các thành viên các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Chi đoàn giáo viên kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, khối lượng công việc nhiều nên còn bị động, chậm trong việc tham mưu, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2021-2022 trở về sau, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng chỉ đạo cho các phó hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Trợ lý thanh niên, Bí thư Chi đoàn giáo viên các tổ chức đoàn thể tiếp tục duy trì, phát huy điểm mạnh đã có để nhà trường phát triển ổn định, bền vững; xây dựng cơ chế phụ cấp hợp lý nhằm động viên, khuyến khích tinh thần trách nhiệm trong công việc của các thành viên trong các tổ chức chính trị - xã hội; phân công nhiệm vụ, phát huy vai trò tham mưu của các tổ, bộ phận trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng, đúng theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ký Quyết định bổ nhiệm. Hiệu trưởng quản lý và điều hành các mặt hoạt động của nhà trường đồng bộ, đảm bảo nguyên tắc theo quy chế hiện hành [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Trường có 08 tổ chuyên môn gồm: Toán học, Vật lý, Hóa học – Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Công nghệ – Tin học, Thể dục – Quốc phòng, Sử – Địa – Giáo dục công dân và 01 tổ Văn phòng. Hằng năm Hiệu trưởng ký quyết

định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó và phân công, chỉ đạo, duyệt kế hoạch và tổ chức thực hiện theo Quy định của Điều lệ trường trung học cũng như sự chỉ đạo của cấp có thẩm quyền [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

c) Tổ chuyên môn, tổ Văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định. Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng tổ chức sinh hoạt tổ 2 lần/tháng. Nội dung sinh hoạt tập trung vào việc đánh giá các công tác đã thực hiện trong tháng, rút kinh nghiệm công tác đã thực hiện, đề ra kế hoạch cho thời gian kế tiếp, trao đổi các chuyên đề chuyên môn. Cuối học kỳ và cuối năm học, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng tiến hành kiểm tra, đánh giá xếp loại cá nhân, việc thực hiện quy chế chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác để đánh giá thi đua, đề xuất khen thưởng và kỷ luật viên chức [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Tổ chuyên môn đã thực hiện các chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch, đa số các chuyên đề được các thành viên của tổ đầu tư nghiên cứu hiệu quả; nổi bật có chuyên đề “Bút tím” của tổ Ngữ văn, chuyên đề “Hoá học và cuộc sống” của tổ Hóa học – Sinh học, “Tên lửa nước”, “Xe thể năng” của tổ Vật lí... Do đặc thù một số tổ có số lượng giáo viên ít, còn quá trẻ, chưa đủ kinh nghiệm chuyên môn nên việc thực hiện các chuyên đề chuyên môn chưa có chiều sâu [H1-1.4-05].

b) Các tổ chuyên môn tự rà soát kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ để điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tiễn của việc dạy và học để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với chỉ đạo của ngành và của đơn vị vào giữa học kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học. Kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng được rà soát, đánh giá thường xuyên để phối hợp với các tổ chuyên môn, bộ phận khác trong nhà trường, đảm bảo tiến độ thực hiện kế hoạch chung của nhà trường [H1-1.4-05]; [H1-1.8-05].

Mức 3:

a) Tổ chuyên môn có nhiều hoạt động đổi mới trong sinh hoạt tổ, chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy đã đem lại nhiều kết quả tích cực trong

dạy học sinh giỏi, cải thiện sức học cho học sinh yếu kém. Hoạt động của tổ chuyên môn đã đem lại nhiều thành tích cho nhà trường, cụ thể, học sinh trường đã nhận được nhiều giải thưởng học sinh giỏi cấp Thành phố, cấp Cụm. Tổ Văn phòng có nhiều cải tiến trong thực hiện nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ với các tổ bộ môn, bộ phận, góp phần tích cực trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục của nhà trường [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07].

b) Các chuyên đề chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, tạo được sân chơi, sự hứng thú trong học tập cho học sinh, đồng thời góp phần gia tăng tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi và giảm dần tỷ lệ học sinh học lực yếu kém [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Các tổ chuyên môn có nhiều cải tiến trong dạy học, phương pháp giảng dạy; tổ Văn phòng có phương pháp làm việc khoa học, có nhiều đóng góp tích cực và hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 3 tổ chuyên môn ghép từ nhiều bộ môn, nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động chung của tổ. Một số bộ môn có số lượng giáo viên ít, trẻ, chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc thực hiện các chuyên đề chưa có chiều sâu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, phát huy năng lực của các tổ chuyên môn; xây dựng kế hoạch đưa giáo viên (nhất là giáo viên trẻ) tham gia nhiều dự án, nhiều hoạt động chuyên môn cấp cụm và cấp thành phố để học tập kinh nghiệm, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho trường; có chế độ khen thưởng kịp thời, hợp lý để động viên giáo viên đầu tư, nghiên cứu. Đồng thời rà soát lại đội ngũ để tách dần các tổ ghép. Chỉ đạo các tổ ít giáo viên liên kết để thực hiện các chuyên đề có chiều sâu và đạt hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức lớp học đúng quy định của Điều lệ trường trung học, có đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12. Năm học 2020-2021, nhà trường có 46 lớp, cụ thể gồm: 14 lớp 10, 15 lớp 11 và 17 lớp 12 [H1-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó; mỗi lớp được chia thành 04 tổ, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó làm việc với tinh thần, trách nhiệm cao góp phần xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Lớp học, số học sinh của trường luôn ổn định và có chiều hướng phát triển tốt [H1-1.5-02].

c) Ban cán sự lớp được bầu chọn và thực hiện nhiệm vụ điều hành lớp theo nguyên tắc tự quản, dân chủ [H1-1.5-03].

Mức 2:

Trường có cơ cấu 39 phòng học, hằng năm Sở Giáo dục và Đào tạo giao chỉ tiêu 16 lớp (682 học sinh) tuyển mới. Tính đến năm học 2020-2021, trường có 46 lớp học. Sĩ số học sinh trong mỗi lớp trung bình 46 em, không đảm bảo theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-01]; [H1-1.5-04].

Mức 3:

Năm học 2020-2021, trường có 46 lớp học, không đạt yêu cầu số lớp theo qui định [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức biên chế lớp và ban cán sự lớp theo quy định của Luật Giáo dục và Điều lệ trường trung học với cơ cấu lớp học đầy đủ ở cả ba khối.

Mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia theo tổ đảm bảo theo quy định. Ban cán sự lớp hoạt động tích cực, thực hiện tốt việc tự quản và dân chủ.

3. Điểm yếu

Chỉ tiêu tuyển sinh khối 10 năm học 2020-2021 được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa là 682 học sinh (tương ứng với 16 lớp), lớn hơn chỉ tiêu đã đăng ký, nên trường không đảm bảo được tiêu chí về số lớp học và sĩ số học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở về sau, Hiệu trưởng kiến nghị Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giảm chỉ tiêu tuyển sinh theo lộ trình, tiến tới đến năm 2023 trường đạt 45 lớp, sĩ số trong mỗi lớp không quá 45 học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định hiện hành;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

a) *Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*

b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, Trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã thực hiện đầy đủ hồ sơ theo quy định Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hồ sơ nhà trường, gồm: sổ đăng bộ; sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; sổ gọi tên và ghi điểm; học bạ học sinh; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường; hồ sơ thi đua, hồ sơ đánh giá cán bộ, viên chức; sổ quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học giáo dục; sổ quản lý tài chính, tài sản; hồ sơ quản lý thư viện; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh, hồ sơ tổ chuyên môn,...các hồ sơ được lưu trữ đầy đủ, khoa học, đúng theo quy định hiện hành [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.5-01].

b) Hằng năm, nhà trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước, Phòng kế hoạch tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ quản lý của kế toán được thực hiện đầy đủ, rõ ràng, có đầy đủ báo cáo tài chính theo năm tài chính, sổ quản lý tài sản. Nhà trường đảm bảo thực hiện công khai tài chính hằng quý dưới hình thức niêm yết ở bảng thông báo nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được tập thể hội đồng sư phạm biểu quyết thông qua trong hội nghị cán bộ, viên chức hằng năm và lưu trữ theo qui định [H1-1.6-05].

c) Nhà trường đảm bảo đúng quy trình dự toán thực hiện thu, chi quyết toán, thống kê và báo cáo tài chính và tài sản theo chế độ kế toán và tài chính của nhà nước. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ cũng như việc bổ sung, cập nhật quy chế đều đúng quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Hằng tháng, thực hiện công khai tài chính thông qua các cuộc họp tổ trưởng chuyên môn, họp tổ chuyên môn và thông báo trên bảng tin của trong phòng hội đồng. Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác tài chính theo đúng các văn bản quy định của pháp luật và các quy định của ngành tài chính [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07].

Mức 2:

a) Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính như: cập nhật thông tin công văn đi, đến bằng ứng dụng excel lưu trên máy; bộ phận kế toán sử dụng phần mềm MISA trong quản lý tài chính và tài sản của nhà trường, tuy nhiên một số biểu mẫu kế toán theo phần mềm không phù hợp với biểu mẫu phát hành từ kho bạc dẫn đến việc lập kế hoạch thu chi còn chậm tiến độ; quản lý thuế, bảo hiểm bằng phần mềm TS24, [H1-1.6-08]; [H1-1.6-09]; [H1-1.6-10].

b) Trong 05 năm tính thời điểm tự đánh giá, đoàn thanh tra của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành thanh tra và kết luận không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường [H1-1.6-11].

Mức 3:

Hằng năm, bộ phận kế toán tài vụ thực hiện xây dựng các kế hoạch chi tiêu, dự toán và báo cáo mua sắm theo chủ trương hằng năm để trình với phòng tài chính Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, đề xuất kinh phí tạo nguồn tài chính hợp pháp. Hiệu trưởng đã dự toán tài chính, xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường như kế hoạch vận động tài trợ hằng năm [H1-1.6-12];[H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định.

Quy chế chi tiêu nội bộ của trường được xây dựng rõ ràng, đúng mục đích, công bằng, công khai, minh bạch, thường xuyên cập nhật bổ sung phù hợp với tình hình nhà trường.

3. Điểm yếu

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định, nhưng do nhiều loại hồ sơ, sổ sách nên đôi lúc việc lưu trữ chưa thật sự đảm bảo khoa học, chất lượng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2021-2022 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện các sổ sách theo quy định. Hiệu trưởng tăng cường kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh kịp thời các sơ suất để sắp xếp, lưu trữ đúng quy định, khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo cho Phó Hiệu trưởng xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đội ngũ này được tham gia tập huấn và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01].

b) Hiệu trưởng đã chỉ đạo 02 phó hiệu trưởng phân công sử dụng cán bộ, giáo viên và nhân viên hợp lý, theo đúng đối tượng, thành phần, nhiệm vụ chức năng của từng cá nhân. Thực hiện phân công chuyên môn, chủ nhiệm, công tác kiêm nhiệm rõ ràng, phù hợp, đảm bảo hiệu quả hoạt động của đơn vị [H1-1.7-02]; [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định. Được nhà trường tạo điều kiện để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, được trực tiếp hoặc thông qua các tổ chức tham gia quản lý nhà trường; được hưởng lương và phụ cấp (nếu có) khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định hiện hành [H1-1.7-04]; [H1-1.7-06].

Mức 2:

Hiệu trưởng đã thực hiện các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Đó là, phân công các nhiệm vụ chính, kiêm nhiệm phù hợp với năng lực, sở trường của giáo viên, nhân viên; yêu cầu giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện để giáo viên, nhân viên tham gia học tập, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện tốt chế độ chính sách khen thưởng cho giáo viên, nhân viên thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả; triển khai tốt công tác thi đua, đánh giá, xếp loại trong nhà trường giúp cá nhân phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; triển khai và thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy mục đích của công tác kiểm tra nội bộ để phát hiện kịp thời các thành viên có nhiều năng lực trong các lĩnh vực cũng như những thành viên còn hạn chế để động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên,

nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng. Tuy vậy, vẫn còn số ít giáo viên, nhân viên đã đạt chuẩn nhưng ngại học tập nâng cao trình độ về ngoại ngữ, tin học. Tính đến thời điểm tự đánh giá, toàn trường chỉ có 18 cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ thạc sĩ, tỷ lệ này vẫn còn thấp so với tổng số lượng giáo viên của trường [H1-1.7-05].

2. Điểm mạnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc sự phân công, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đem lại hiệu quả công việc cao và nhiều thành tích cho nhà trường. Hiệu trưởng luôn quan tâm, thực hiện các chế độ chính sách đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ thạc sĩ còn ít. Ngoài ra, còn một số giáo viên ngại học tập phát triển, chưa học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học để nâng chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022 trở về sau, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó, chú trọng kế hoạch cử giáo viên học nâng chuẩn. Bên cạnh đó, nhà trường tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để cán bộ, giáo viên, nhân viên có thể tiếp tục học cao học; xem xét việc đạt trình độ thạc sĩ trong quá trình giới thiệu, đề cử nhân sự cán bộ chủ chốt của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, điều kiện của địa phương, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý, tạo điều kiện cho các tổ chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn phù hợp với thực tế nhà trường. Cha mẹ học sinh quan tâm đến chất lượng giáo dục, phối hợp kịp thời với nhà trường trong các hoạt động giáo dục bên ngoài nhà trường [H1-1.8-01].

b) Nhà trường căn cứ vào kế hoạch hằng năm của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đúng qui định và phù hợp với chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo. Tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, lập kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, triển khai đến toàn thể giáo viên trong tổ sau khi được sự phê duyệt của Hiệu trưởng. Mỗi giáo viên giảng dạy đúng kế hoạch và ghi rõ tên bài dạy trong sổ ghi đầu bài chính khóa và buổi 2. Nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục 2 buổi/ngày theo đúng kế hoạch, chú trọng cân đối giữa dạy văn hóa và rèn luyện kỹ năng cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức đa dạng và hiệu quả hoạt động ngoại khóa nhằm giúp học sinh vận dụng được kiến thức đã học vào cuộc sống [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Thông qua các cuộc họp Hội đồng trường, họp tổ chuyên môn, các tổ chuyên môn chú trọng công tác rà soát, đánh giá thường xuyên việc thực hiện kế hoạch giáo dục để rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kế hoạch của tuần, tháng sau nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Trong quá trình rà soát việc thực hiện kế hoạch của các tổ, vẫn còn một số tổ

chuyên môn thực hiện nghiên cứu chuyên đề bộ môn chưa hiệu quả, chưa đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn thường xuyên; biên bản sinh hoạt chuyên môn của một số tổ còn sơ sài; chưa có nhiều đóng góp, tham mưu cho nhà trường nhằm cải tiến chất lượng giáo dục [H1-1.8-04]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ và ban hành từ đầu mỗi năm học, các thành viên trong Ban kiểm tra nội bộ dựa vào để tiến hành kiểm tra; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng dự họp tổ chuyên môn và kết hợp với các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên dự giờ thăm lớp, hằng tháng kiểm tra sổ đầu bài để đánh giá tiến độ thực hiện chương trình. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với hoạt động giáo dục của nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá tốt trong nhiều năm liên [H1-1.8-06].

Trường không tổ chức các hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Tuy nhiên, đầu mỗi năm học, Hiệu trưởng triển khai đến toàn trường các văn bản hướng dẫn liên quan đến vấn đề dạy thêm, học thêm theo quy định tại Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 và quán triệt thực hiện đến toàn thể giáo viên [H1-1.8-07]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Công tác kiểm tra của Lãnh đạo nhà trường và các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn được tiến hành thường xuyên, có nhận xét để giáo viên rút kinh nghiệm kịp thời. Cha mẹ học sinh quan tâm đến chất lượng giáo dục, phối hợp kịp thời với nhà trường trong các hoạt động giáo dục bên ngoài nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc thực hiện chuyên đề của một số tổ chuyên môn chưa hiệu quả, đề tài thực hiện chưa mới, thiếu hấp dẫn, đơn điệu. Biên bản sinh hoạt chuyên môn của một số tổ còn sơ sài, ghi chép chưa đầy đủ, cụ thể các nội dung sinh hoạt tổ, nhóm. Sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm chưa đạt chất lượng, còn đối phó,

chưa đóng góp, tham mưu cho nhà trường những ý kiến nhằm cải tiến chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo cho các tổ trưởng chuyên môn tập trung nâng cao hơn nữa chất lượng sinh hoạt chuyên môn của tổ, nhóm, chú trọng đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, ứng dụng thực tiễn; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật, STEM, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn; trang bị thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động này. Tiếp tục duy trì biện pháp phân công cán bộ quản lý thường xuyên tham dự các kỳ họp tổ, dự giờ giáo viên; định kỳ 1 lần/tháng kiểm tra biên bản họp tổ/nhóm chuyên môn và có nhận xét, trao đổi cụ thể với nhóm trưởng, tổ trưởng. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra sổ ghi biên bản họp tổ để nhận xét, đánh giá, góp ý hình thức và nội dung họp tổ đảm bảo yêu cầu đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục chung toàn trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường như: chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của nhà trường; kế hoạch công tác hàng năm của nhà trường; kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua của nhà trường, báo cáo sơ kết, tổng kết; kế hoạch cải tiến tổ chức, hoạt động và lề lối làm việc; kế hoạch phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống quan liêu, phiến hà, sách nhiễu nhân dân; kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; bầu cử, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức,... tại cuộc họp tổ chuyên môn, họp Hội đồng trường, Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức cấp tổ, cấp trường hằng năm. Tuy nhiên, trong nhà trường vẫn còn một số giáo viên, nhân viên còn chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.6-06]; [H1-1.9-01]; [H1-1.7-03].

b) Nhiều năm qua, nhà trường là tập thể đoàn kết, công tác tiếp dân, đối thoại được tổ chức nghiêm túc, đúng quy định, có biên bản ghi chép và định hướng xử lý kịp thời. Mọi phản ánh của giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh đều được tìm hiểu, xem xét, giải quyết phù hợp quy định của ngành Giáo dục, của nhà trường và của người phản ánh [H1-1.9-02].

c) Quy chế thực hiện dân chủ được soạn thảo và thông qua trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm. Hiệu trưởng ký quyết định ban hành; cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện. Ban thanh tra nhân dân chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện các quy định trong quy chế. Việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được Ban chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở Quận 11 kiểm tra, đánh giá cao. Định kỳ hàng quý, hằng năm nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ cơ sở kịp thời, đầy đủ [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

Quán triệt việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả: nâng cao trách nhiệm về thực hiện quy chế dân chủ;

công khai các hoạt động quản lý tài sản, tài chính để công chức, viên chức và nhân viên được biết, kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến đúng theo quy định; không để xảy ra việc quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của công dân, tổ chức; phối hợp Ban Chấp hành Công đoàn phát huy vai trò giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở ở cơ sở của Ban thanh tra nhân dân; thường xuyên kiểm tra nhắc nhở, đôn đốc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong triển khai, tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của đơn vị kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến đúng theo quy định [H1-1.9-03]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng tổ chức, chỉ đạo tốt các biện pháp và cơ chế thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, nhờ đó đã xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh, đảm bảo tính công khai, minh bạch, hiệu quả. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên còn chưa mạnh dạn trong việc đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy điểm mạnh trong quản lý việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở. Chỉ đạo tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng các bộ phận động viên các thành viên trong tổ tập trung trong các cuộc họp, mạnh dạn phát biểu ý kiến trong cuộc họp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn

phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã ký kết quy chế phối hợp với Công an Phường 16 - Quận 11 về thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn trường học, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng chống bạo lực và các vi phạm pháp luật khác trong trường học và trên địa bàn Phường 16 - Quận 11. Đồng thời tổ chức xây dựng đầy đủ các kế hoạch về đảm bảo an toàn thực phẩm; Kế hoạch phòng chống cháy nổ và thảm họa, thiên tai,...[H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05].

b) Trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các kênh tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân (số điện thoại công khai, zalo, email...); xây dựng kế hoạch và lịch tiếp dân công khai; dựa vào thông tin tiếp nhận từ hộp thư góp ý, đường dây nóng, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phối hợp

với Công an Phường 16 - Quận 11 xử lý các thông tin liên quan đến an toàn trường học để đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

c) Hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn Hóa học – Sinh học, tổ bộ môn Giáo dục công dân, giáo viên chủ nhiệm, ban ngoài giờ lên lớp, phối hợp Đoàn Thanh niên tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, bình đẳng giới. Kết quả, trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. Thực tế, hiện nay vẫn còn số ít học sinh sử dụng mạng xã hội để chỉ trích, nói xấu và mô tả những điều không hài lòng về đối phương, dẫn đến các xích mích với nhau trong thực tế [H1-1.10-05]; [H1-1.10-08].

Mức 2:

a) Hằng năm, trường triển khai quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự trường học với Công an Phường 16 – Quận 11 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh trong tháng 8 và tháng 01; nhân viên Y tế nhà trường chịu trách nhiệm phổ biến, truyền thông đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường về thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội [H1-1.10-09]; [H1-1.10-10]; [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12].

b) Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận giám thị phối hợp với khối trưởng chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra việc thực hiện nề nếp, nội quy của học sinh [H1-1.6-13].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quan tâm và xây dựng phương án thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ, thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa giải quyết triệt để hiện tượng học sinh mâu thuẫn và dùng lời nói xúc phạm nhau trên các trang mạng xã hội dẫn đến các xích mích với nhau trong thực tế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách nề nếp, kỷ luật xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh thảo luận để xây dựng các biện pháp sử dụng các trang mạng xã hội tích cực, hiệu quả gắn với việc xây dựng hình ảnh học sinh Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Trường có chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Hội đồng trường được thành lập theo điều lệ nhà trường; tổ chức Đảng, đoàn thể, các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng quy định. Trường có số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã đạt chuẩn đào tạo quy định; tổ chuyên môn và tổ Văn phòng có cơ cấu tổ chức, có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Trường có đủ các lớp của cấp học; học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ bài bản và có hiệu quả. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý và được đảm bảo các quyền lợi chính đáng. Bảo đảm thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn trường học.

Bên cạnh đó, trường còn một số hạn chế cần có kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng tổ chức quản lý nhà trường. Một số thành viên chưa quan tâm đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch chiến lược nhà trường; số ít thành viên chưa tập trung chú ý trong hội họp chưa phát huy quy chế dân chủ cơ sở, số ít thành viên Hội đồng trường và hội đồng khác chưa quan tâm sâu sát trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 5/10 tiêu chí chiếm 50%.
- + Đạt mức 3: 3/5 tiêu chí chiếm 60%.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức nhân sự nhà trường được thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập. Căn cứ vào mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển giáo dục của ngành, Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa luôn quan tâm, chú trọng đến nhiệm vụ xây dựng chất lượng đội ngũ mang tính đồng bộ. Năm học 2020-2021, trường có tổng cộng 99 cán bộ, giáo viên, nhân viên cùng với 2125 học sinh của ba khối được phân bổ thành 46 lớp. Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm chính của nhà trường gồm hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên đều đã đạt chuẩn và trên chuẩn nghề nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo công tác quản lý, giảng dạy, phục vụ giảng dạy cho học sinh. Trường có một Trợ lý Thanh niên là giáo viên kiêm nhiệm. Đội ngũ nhân viên đa số đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tất cả nhân viên của nhà trường được đảm bảo các quyền theo quy định của pháp luật hiện hành. Học sinh của trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong công việc, tạo động lực cho hoạt động giáo dục nhà trường ngày càng vững mạnh và phát triển.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Lãnh đạo nhà trường đạt trình độ đào tạo từ đại học trở lên, đạt tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, có năng lực, có đủ sức khoẻ công tác.

Hiệu trưởng Nguyễn Chính Tâm có trình độ thạc sĩ quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, năm 2007 được bổ nhiệm phó hiệu trưởng, năm 2012 được bổ nhiệm hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 31 năm, còn hạn chế về công tác quản lý tài chính.

Phó Hiệu trưởng Đào Thị Kim Dung trình độ chuyên môn cử nhân sư phạm Hóa học, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, đã học qua lớp bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục. Năm 2014 được bổ nhiệm phó hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 29 năm.

Phó Hiệu trưởng Hoàng Văn Thắng có trình độ cử nhân sư phạm Giáo dục chính trị, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, đã học qua lớp bồi dưỡng

cán bộ quản lý giáo dục. Năm 2018 được bổ nhiệm phó hiệu trưởng, số năm vừa quản lý vừa giảng dạy là 10 năm [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và hai phó hiệu trưởng hằng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và nhận bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cuối mỗi năm học Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tham gia quy trình đánh giá chuẩn hiệu trưởng, kết quả đều được xếp loại xuất sắc [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

c) Lãnh đạo nhà trường thường xuyên được Quận ủy Quận 11 bồi dưỡng, tập huấn công tác cấp ủy Đảng và đã được học qua lớp quản lý giáo dục. Các lớp bồi dưỡng do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức khi được triệu tập đều tham gia đầy đủ. Đặc biệt, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đã tham gia tích cực, trở thành thành viên mạng lưới về công tác này của Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh; Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đã hoàn thành khóa học bồi dưỡng hiệu trưởng trường phổ thông theo hình thức liên kết Việt Nam – Singapore [H2-2.1-04].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường luôn tích cực, nhiệt tình, có trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục đều được đánh giá và xếp loại khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt, chuyên môn vững vàng, luôn quan tâm giúp đỡ đồng nghiệp, được cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp Hiệu trưởng luôn được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên và có 01 năm xếp mức tốt [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đều đạt tiêu chuẩn theo qui định, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Hằng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc và được cấp trên khen thưởng với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Thành phố; đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Có vai trò gương mẫu, chịu trách nhiệm đứng đầu.

3. Điểm yếu

Lãnh đạo nhà trường chưa có nhiều thời gian tự bồi dưỡng để phát huy tốt nhất năng lực quản lý tài chính.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng tạo điều kiện cho phó hiệu trưởng tham gia học tập các khóa bồi dưỡng về tài chính để tham mưu, hỗ trợ cho Hiệu trưởng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học;

trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên của nhà trường đủ số lượng, đảm bảo đúng và đủ cơ cấu để giảng dạy tất cả các môn học trong chương trình trung học phổ thông. Năm học 2020-2021 nhà trường có 46 lớp, tổng số giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy là 81 người (giảm 02 người so với năm học 2019-2020). Số giáo viên trong các bộ môn: Ngữ văn: 10, Lịch sử: 03, Địa lý: 03, Giáo dục công dân: 03, Tiếng Anh: 10, Toán học: 13, Vật lý: 9, Hóa học: 11, Sinh học: 5, Thể dục: 05, Công Nghệ: 03, Quốc phòng – An ninh: 02, Tin học: 04. Nhân sự thực hiện các hoạt động giáo dục được sắp xếp đầy đủ, hợp lý [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02]; [H2-2.2-01].

b) 100% giáo viên của trường đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, trong đó trên chuẩn đạt hiện có 18 giáo viên tỷ lệ 24,4%. Tuy nhiên, trình độ lý luận chính trị còn hạn chế, chỉ mới 12 giáo viên đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Trường đã cử và tạo điều kiện cho 2 giáo viên tiếp tục theo học lớp trung cấp lý luận chính trị - hành chính trong năm học 2020-2021 [H2-2.1-03]; [H2-2.1-04]; [H2-2.1-05].

c) Hằng năm, vào cuối tháng 5, trước khi kết thúc năm học, nhà trường tổ chức đánh giá chuẩn giáo viên theo Thông tư 30/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp

giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông, nay là Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Kết quả 100% giáo viên được đánh giá ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đội ngũ giáo viên trẻ, năng động, tích cực học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn. Trong đó có 18 giáo viên có trình độ thạc sĩ và 04 giáo viên đang học thạc sĩ. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo ổn định và ngày một tăng lên phù hợp [H1-1.7-01]; [H2-2.2-02].

b) Đội ngũ giáo viên luôn nỗ lực phấn đấu, nhiệt tình, trách nhiệm có nhiều sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học. Trong những năm qua nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có trên 60% xếp loại khá, tốt theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên [H2-2.1-03]; [H2-2.2-02].

c) Hằng năm, giáo viên đều tham gia tổ chức hướng dẫn học sinh các hoạt động trải nghiệm thực tế do nhà trường tổ chức [H2-2.2-03].

Để giúp học sinh có những định hướng trong tương lai tốt nhất, giáo viên luôn hướng nghiệp, định hướng phân luồng rõ cho học sinh ngay trong những buổi học, đặc biệt những tiết học hoạt động ngoại khóa của trường [H2-2.2-04].

Giáo viên luôn chú trọng sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học. Nhà trường đã có một số giáo viên có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học cho học sinh đạt kết quả cao trong các cuộc thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố [H2-2.2-06].

Với sự phấn đấu nỗ lực không ngừng của mỗi giáo viên, sự đoàn kết giúp đỡ nhau thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021, nhà trường đã có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên từ mức

khá trở lên; trong đó ít nhất 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức xuất sắc [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2015 đến nay, nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên của trường đủ về số lượng, ổn định, trình độ chuyên môn đảm bảo theo quy định và đáp ứng nhu cầu của nhà trường. Không có giáo viên vi phạm về đạo đức nhà giáo và các quy định hiện hành. Đa số cán bộ, giáo viên trẻ, nhiệt tình, có tâm, có tầm và có tư tưởng cầu tiến. Số lượng cán bộ, giáo viên đạt trình độ thạc sĩ và giáo viên có nhu cầu học sau đại học ngày càng tăng.

3. Điểm yếu

Từ năm 2015 đến nay, nhà trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch chuẩn bị lực lượng và tạo điều kiện để giáo viên bồi dưỡng chuyên môn, tăng cường tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 14 nhân viên và giáo viên kiêm nhiệm đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau: 01 văn thư, 01 kế toán, 01 thủ quỹ, 01 y tế, 01 thư viện, 01 học vụ, 03 thiết bị dạy học là giáo viên kiêm nhiệm, 03 bảo vệ, 05 phục vụ, 04 giám thị [H2-2.3-01].

b) Hằng năm nhân viên nhà trường được phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp, theo trình độ chuyên môn và năng lực của mỗi người [H2-2.2-01].

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Trường luôn đảm bảo việc thực hiện chế độ chính sách cho nhân viên theo quy định của nhà nước, Luật Lao động và theo nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức của trường hằng năm. Kết quả đánh giá cuối năm 100% nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.1-03]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định đáp ứng nhiệm vụ được phân công [H1-1.7-02]; [H2-2.2-01].

b) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, nhân viên nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-05].

Mức 3:

a) Nhân viên nhà trường có trình độ đào tạo cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ nhà trường giao. Nhân viên kế toán có trình độ cao đẳng chuyên ngành; nhân viên văn thư, nhân viên y tế có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; nhân viên học vụ có trình độ đại học nhưng chưa được đào tạo đúng chuyên môn; viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học là các giáo viên kiêm nhiệm nhưng đã tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H2-2.1-04].

b) Hằng năm nhân viên được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên của nhà trường luôn cố gắng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhân viên được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành. Trường đã tạo điều kiện cử nhân viên đi tập huấn, học tập bồi dưỡng nghiệp vụ trong công tác.

3. Điểm yếu

Nhân viên học vụ chưa được đào tạo đúng chuyên môn, nghiệp vụ. Viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học là các giáo viên kiêm nhiệm, chưa có trình độ chuyên môn nghiệp vụ kiêm nhiệm đáp ứng tốt trong công tác. Trường chưa có nhân viên chuyên trách phòng thiết bị, thí nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2021, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, chuẩn bị lực lượng làm công tác chuyên trách các phòng thí nghiệm, nhân viên học vụ. Vận động nhân viên tự học nâng cao trình độ để thực hiện công việc ngày một tốt hơn. Khuyến khích các giáo viên kiêm nhiệm tự bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để phục vụ công tác, tạo điều kiện cho các giáo viên này tham gia các khóa tập huấn nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 2103 học sinh của 3 khối lớp 10 – 11 – 12, đảm bảo đúng quy định về độ tuổi của Điều lệ trường trung học. Không có học sinh đi học trước tuổi [H2-2.4-01]; [H1-1.5-01].

b) Học sinh phải thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện đúng Điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước; rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, trật tự an toàn giao thông; giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. Học sinh không được: xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giáo viên, cán bộ, nhân viên của nhà trường, người khác và học sinh khác; gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh; sử dụng điện thoại di động hoặc các thiết bị khác trong giờ học không phục vụ cho việc học tập và không được giáo viên cho phép; hút thuốc, uống rượu, bia và sử dụng các chất kích thích khác khi tham gia các hoạt động giáo dục; đánh nhau, gây rối trật tự, an ninh trong nhà trường và nơi công cộng; lưu hành, sử dụng các ấn phẩm độc hại; đưa thông tin không lành mạnh lên mạng; chơi các trò chơi mang tính kích động bạo lực, tình dục; tham gia các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, do học sinh của trường thi tuyển đầu vào thấp, phương pháp tự học, tự chủ động, sáng tạo để hoàn thiện bản thân của một số học sinh còn hạn chế. Nhiều học sinh còn có tư tưởng ỷ lại, vi phạm nội quy trường, lớp [H2-2.4-02].

c) Tất cả học sinh của trường được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật. Học sinh được

đảm bảo bình đẳng trong việc giáo dục toàn diện, điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được quyền khiếu nại với nhà trường và các cấp quản lý giáo dục về những quyết định đối với bản thân mình; được quyền chuyển trường khi có lý do chính đáng theo quy định hiện hành; được học trước tuổi, học vượt lớp, học ở tuổi cao hơn tuổi quy định; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2.2-03]; [H2-2.4-03]; [H5-5.2-03].

Mức 2:

Trong những năm vừa qua, trường đã có một số học sinh vi phạm các hành vi không được làm. Lãnh đạo nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm phát hiện kịp thời, áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và đã có sự tiến bộ, chuyển biến tích cực. Nhà trường có tổ tư vấn và có kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức và kỹ năng sống ngay từ đầu năm học. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục giới tính, giáo dục pháp luật cho học sinh, các kỹ năng cơ bản cần thiết hàng ngày, lồng ghép vào giờ chào cờ đầu tuần và các giờ sinh hoạt lớp. Qua đó, đã giáo dục được nhiều học sinh cá biệt trở thành học sinh ngoan, tiến bộ [H2-2.4-03]; [H2-2.4-04]; [H2-2.4-05]; [H2-2.4-06]

Mức 3:

Học sinh nhà trường trong các năm học đã đạt được một số thành tích trong các kì thi học sinh giỏi cấp Cụm, Thành phố; các hoạt động phong trào, tuy nhiên số lượng học sinh giỏi các cấp chưa cao so với các trường trong khu vực [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Thực hiện tốt công tác giáo dục toàn diện cho học sinh. Học sinh của trường đảm bảo các quy định về độ tuổi theo học, được tạo điều kiện tốt để học tập và rèn luyện, được thường xuyên giáo dục kỹ năng sống. Các phương tiện dạy học luôn được cải tiến để phục vụ học sinh ngày một tốt hơn. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức nhiều hoạt động nhằm giáo dục và tạo điều kiện cho học sinh hoạt động tốt.

3. Điểm yếu

Phương pháp tự học của một số học sinh còn hạn chế. Nhiều học sinh còn vi phạm nội quy trường, lớp. Số lượng học sinh giỏi cấp Cụm, cấp Thành phố chưa cao so với các trường trong khu vực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cụ thể bồi dưỡng phương pháp tự học cho học sinh. Đoàn Thanh niên tăng cường tổ chức hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh không vi phạm nội quy của trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, giáo viên nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo các tiêu chuẩn quy định, trình độ trên chuẩn của giáo viên cao. Lãnh đạo nhà trường luôn gần gũi, lắng nghe ý kiến đóng góp của thầy cô giáo để kịp thời điều chỉnh các hoạt động giáo dục của nhà trường. Tổ chức Công đoàn luôn quan tâm đến tâm tư nguyện vọng, đời sống công đoàn viên. Đoàn Thanh niên luôn là cầu nối gắn kết giữa Lãnh đạo nhà trường và toàn thể học sinh, đảm bảo cho các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, phong trào của nhà trường phát triển vững mạnh. Học sinh tiến bộ về nhiều mặt trong nhận thức và hành động. Các thành viên trong nhà trường đoàn kết, tương trợ, động viên nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ, hướng tới việc phát triển toàn diện nhà trường.

Trường cần điều chỉnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chặt chẽ hơn nữa. Kế hoạch cải tiến chất lượng cần tiến hành thực hiện sớm trong thời gian tới.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 3: 1/4 tiêu chí chiếm 25%.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa được xây dựng mới và cải tạo hoàn toàn và đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2017. Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa có khuôn viên, tường bao, cổng trường, biển trường, có nhiều cây xanh, khuôn viên thoáng, xanh sạch theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường có khu phòng làm việc, phòng học bộ môn, phòng công đoàn, phòng tham vấn cho học sinh, văn phòng đoàn thanh niên, văn phòng chi đoàn giáo viên, phòng y tế, phòng giám thị, phòng tiếp cha mẹ học sinh, thư viện, phòng vi tính học sinh, tất cả các phòng đều có kết nối internet để phục vụ cho việc giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường có khu để xe của giáo viên, khu để xe của học sinh riêng biệt, có sân rộng để các em học sinh vui chơi và tập thể dục, khu nhà vệ sinh của giáo viên, học sinh và hệ thống nước máy cung cấp đủ lượng nước sinh hoạt theo quy định.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh.

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6\text{m}^2/\text{học sinh}$; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10\text{m}^2/\text{học sinh}$; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường 3461 m^2 , tổng diện tích xây dựng 2 khu A và B của nhà trường là 9201 m^2 tính theo đầu học sinh đạt khoảng $4,26\text{ m}^2/\text{học sinh}$, trồng nhiều cây xanh, thoáng mát đảm bảo quy định. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, xung quanh là hệ thống đường nội bộ bao quanh [H3-3.1-01].

b) Trường có một cổng chính, ba cổng phụ, có biển tên trường ở đầu hẻm đường Nguyễn Thị Nhỏ và biển tên trường ở cổng chính; có tường rào bao quanh, cổng trường, biển trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có 1 phòng tập văn nghệ diện tích 58 m^2 , 1 nhà đa năng 222 m^2 và 1 sân bãi rộng 536 m^2 được bố trí các dụng cụ hỗ trợ học sinh tập luyện các môn thể thao như: bóng rổ, cầu lông, bóng đá....[H3-3.1-03]. Khuôn viên nhà trường sạch sẽ, thoáng mát, các mảng xanh được chú trọng, quan tâm tới việc giữ gìn vệ sinh chung của trường lớp. Hằng năm trường đều có kế hoạch xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, ban hành các quy định và giữ gìn vệ sinh, cảnh quan của nhà trường [H3-3.1-04].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng được hết yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

Mức 3:

Tổng diện tích mặt bằng của nhà trường 3461 m², các tiêu chuẩn về diện tích mặt bằng bình quân trên số học sinh cũng như diện tích khu sân chơi, bãi tập còn chưa đạt.

2. Điểm mạnh

Khuôn viên trường sạch đẹp, cơ sở vật chất khang trang, thường xuyên được bảo quản và bảo dưỡng. Hằng năm đều có kế hoạch trồng bổ sung cây xanh để làm đẹp thêm cảnh quan của trường, đảm bảo môi trường vệ sinh sạch sẽ, cảnh quan đẹp. Sân chơi, bãi tập thông thoáng.

3. Điểm yếu

Hệ thống sân bãi của nhà trường có diện tích hẹp 536 m², gây khó khăn cho việc tổ chức các hoạt động thể thao cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở về sau, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tiếp tục duy trì việc giữ gìn môi trường xanh, sạch, đẹp. Phối hợp với các trung tâm thể thao để tổ chức cho học sinh có điều kiện tham gia nhiều sân chơi thể thao hơn nữa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khởi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có tổng cộng là 39 phòng học; Trong mỗi phòng học có đầy đủ bàn ghế học sinh (24 bàn/48 chỗ ngồi) và giáo viên, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, có bảng viết, bảng thông tin, quạt trần, có hệ thống âm thanh cho mỗi phòng học để hỗ trợ giáo viên giảng bài. Bàn ghế học sinh, giáo viên có kiểu dáng, kích thước, màu sắc phù hợp cho việc học tập của các em với loại bàn có mặt bàn bằng gỗ, chân sắt, ghế 1 chỗ ngồi, mặt ghế bằng gỗ, chân ghế bằng sắt và bàn ghế của giáo viên đảm bảo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03].

b) Nhà trường có 01 phòng bộ môn Vật lí, 01 phòng bộ môn Hóa học, 01 phòng bộ môn Sinh học, 01 phòng bộ môn Công nghệ, 02 phòng bộ môn Tin học và 01 phòng nghe nhìn cơ bản đã đáp ứng nhu cầu học tập, thí nghiệm và thực hành của học sinh. Tuy nhiên, các phòng bộ môn còn lại phải ghép nhiều bộ môn vào 01 phòng, nhiều tổ bộ môn phải đăng ký xếp lịch để sử dụng không trùng nhau.

c) Nhà trường có 01 phòng Đoàn, 01 phòng Công đoàn, 01 thư viện và 01 phòng Truyền thống. Mỗi phòng có hệ thống máy tính, hệ thống âm thanh, tủ, kệ, bàn ghế phù hợp đặc điểm chức năng của phòng theo quy định [H3-3.2-03].

Mức 2:

a) Trường có phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng theo quy định, diện tích mỗi phòng là 53 m². Các phòng có đủ bàn ghế đúng tiêu chuẩn theo Thông tư số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16 tháng 6 năm

2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ Khoa học và Công nghệ - Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Hằng tháng, trường có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế một số bàn ghế hư hỏng của học sinh để đảm bảo cho hoạt động dạy và học của trường [H3-3.2-04].

b) Khôi phục vụ học tập của trường đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường theo qui định, gồm có: nhà đa năng đạt tiêu chuẩn là $0,6 \text{ m}^2/\text{chỗ}$, thư viện có diện tích là 158 m^2 , phòng đọc cho giáo viên đảm bảo tối thiểu 20 chỗ ngồi, phòng đọc cho học sinh đảm bảo tối thiểu 45 chỗ ngồi, hội trường có diện tích là 222 m^2 đáp ứng các hoạt động hội họp, sinh hoạt tập thể, phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy có diện tích là 54 m^2 . Nhà thể thao đa năng không gian thoáng, phục vụ cho việc tập luyện thể dục thể thao và các sinh hoạt tập thể. Thư viện có phòng đọc sách cho giáo viên và phòng đọc sách cho học sinh, số lượng sách đa dạng, phong phú. Phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy có đầy đủ dụng cụ, đồ dùng tối thiểu phục vụ hoạt động dạy và học của trường [H3-3.3-01].

Mức 3:

Trang thiết bị dạy học của phòng học bộ môn được sắp xếp hợp lý trong hệ thống tủ, giá, kệ chuyên dùng, thuận tiện cho việc sử dụng và bảo quản. Phòng học bộ môn đạt yêu cầu an toàn và kỹ thuật; các trang thiết bị phòng chống cháy nổ được thiết lập theo đúng quy định về tiêu chuẩn xây dựng và lắp đặt hiện hành; phù hợp với yêu cầu khai thác, vận hành theo các hoạt động giáo dục đặc trưng của mỗi bộ môn. Phòng học bộ môn Tin học được trang bị máy chủ, hệ thống máy tính nối mạng. Phòng học bộ môn Vật lí, Công nghệ được trang bị hệ thống điện xoay chiều (các loại điện áp phổ biến) và một chiều (điều chỉnh 0-24V/2A), hệ thống cấp, thoát nước, cấp khí ga và thiết bị đảm bảo kỹ thuật, an toàn sử dụng. Phòng học bộ môn Hoá học, Sinh học, Công nghệ còn được trang bị thêm hệ thống chậu rửa, vòi nước, đường thoát nước gắn với bàn học phục vụ việc tiến hành các thí nghiệm. Các phòng học bộ môn như Sinh học, Hóa học, Vật lí đều được trang bị hình ảnh và dụng cụ phục vụ tốt cho các bài thực hành thí nghiệm. Trong mỗi phòng học bộ môn đều có bảng viết, hệ

thống đèn, quạt, bàn ghế đáp ứng tốt cho việc dạy và học của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, phòng thực hành Tin học chưa có máy in để giáo viên hướng dẫn học sinh in sản phẩm học tập kiểm tra tại chỗ. Phòng tư vấn tâm lý học đường đảm bảo tính lịch sự, riêng tư và nghiêm túc dành cho những học sinh có vấn đề về mặt tâm lý hoặc hoàn cảnh đặc biệt [H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Các phòng học hiện đại, đảm bảo cơ bản các thiết bị hỗ trợ dạy và học, ánh sáng và bàn ghế phù hợp, chắc chắn. Phòng học bộ môn có các trang thiết bị, dụng cụ thiết yếu phục vụ học tập.

3. Điểm yếu

Một số bộ môn phải sử dụng chung phòng bộ môn, nhiều tổ phải đăng ký xếp lịch để sử dụng không trùng nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở về sau, Hiệu trưởng nghiên cứu sắp xếp, bố trí các phòng bộ môn riêng biệt cho tất cả các môn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính - quản trị đạt chuẩn quy định như: 01 phòng làm việc của hiệu trưởng, 02 phòng của phó hiệu trưởng, 01 phòng thủ quỹ, 01 phòng kế toán, 01 phòng học vụ, 01 phòng giáo viên, 01 văn phòng đoàn, 01 phòng công đoàn, 01 phòng thư viện, 01 phòng tư vấn, 01 phòng y tế, 01 phòng giám thị, 01 phòng nghỉ nam giáo viên, 01 phòng nghỉ nữ giáo viên, 01 phòng tập văn nghệ, 01 hội trường 250 chỗ ngồi, 06 nhà kho, 01 phòng họp, có căng tin dành riêng cho học sinh và giáo viên, có 01 phòng tiếp dân. Việc bố trí, sắp xếp các khối phòng hợp lý, mỗi phòng được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ hoạt động theo đúng chức năng. Các phòng hành chính - quản trị được trang bị: máy vi tính, máy in, máy photocopy đáp ứng đầy đủ cho việc thực hiện chức năng công việc của mỗi phòng [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

b) Nhà trường sử dụng tầng hầm làm nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, nhà để xe được bố trí hợp lý, thoáng mát, có hệ thống phòng cháy chữa cháy hiện đại theo quy định, được trang bị camera, thường xuyên vệ sinh sạch sẽ [H3-3.3-04].

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng các thiết bị, đồ dùng liên quan đến hoạt động dạy và học, đồng thời tiến hành sửa chữa, thay thế các thiết bị đã hư hỏng, lạc hậu trong khối phòng hành chính - quản trị [H3-3.3-05].

Mức 2:

Khối hành chính – quản trị theo qui định, gồm có đầy đủ các phòng, ban đảm bảo thực hiện công tác quản lý, hành chính: 01 phòng của hiệu trưởng, 02 phòng của phó hiệu trưởng được bố trí ở tầng 1 gần với phòng hành chính; phòng họp, phòng giám thị, phòng tài vụ, phòng kho, phòng bảo vệ được xây dựng đúng theo tiêu chuẩn; phòng giáo viên bố trí ở tầng 1 thuận tiện cho việc di chuyển của giáo viên giữa các tầng, phòng giáo viên có 01 tivi nhỏ, có màn hình lớn để phục vụ công tác truyền thông bằng hình ảnh, tuy nhiên hệ thống âm thanh chưa tốt; phòng học vụ bố trí tầng trệt thuận tiện cho sự giao tiếp với học

sinh và phụ huynh; phòng y tế được bố trí ở tầng trệt, sạch đẹp, vệ sinh đáp ứng kịp thời yêu cầu chăm sóc, chữa bệnh cho giáo viên, nhân viên, học sinh; 01 căn tin bố trí hợp lý và đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho học sinh, giáo viên và nhân viên; 02 phòng nghỉ dành cho giáo viên nam, giáo viên nữ với đầy đủ thiết bị như giường quạt, đảm bảo điều kiện cơ bản cho giáo viên nghỉ trưa [H1-3.3-01]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Khối hành chính – quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Các phòng như: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng giáo viên, phòng họp, phòng tài vụ, phòng học vụ, phòng y tế... đều được trang bị đèn, quạt, máy vi tính kết nối mạng, bàn ghế làm việc, bảng viết, máy in, kệ tủ... đảm bảo yêu cầu phục vụ cho các hoạt động của nhà trường. Hiện tại, nhà trường có đầy đủ máy photo, máy tính để bàn và máy in đáp ứng tốt các hoạt động hành chính – quản trị của nhà trường. Phòng y tế nhà trường được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có các loại thuốc thiết yếu theo quy định, có giường bệnh đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh [H3-3.3-02]; [H3-3.3-03].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng trong khối hành chính – quản trị với các trang thiết bị đầy đủ, chất lượng phục vụ tốt cho các hoạt động của nhà trường, giáo viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng giáo viên có hệ thống âm thanh chưa tốt ảnh hưởng công tác truyền thông đến giáo viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở đi, Hiệu trưởng cân nhắc công tác tài chính, hoặc vận động tài trợ để trang bị thêm âm thanh đặt ở phòng giáo viên để đảm bảo công tác truyền thông tốt hơn, đầy đủ cho tất cả giáo viên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các công trình vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Cụ thể: nhà vệ sinh học sinh có tổng cộng 8 khu vực (4 khu cho học sinh nam, 4 khu cho học sinh nữ, 1 nhà vệ sinh dành cho học sinh khuyết tật), nhà vệ sinh của cán bộ giáo viên và nhân viên được chia thành 4 khu vực. Tất cả các nhà vệ sinh được xây dựng ở các vị trí phù hợp, thuận tiện. Trong các nhà vệ sinh đảm bảo đầy đủ các thiết bị, nguồn nước và luôn được vệ sinh sạch sẽ hằng ngày [H3-3.4-01].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch của công ty cấp thoát nước Tân Thới Hoà đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, có giấy chứng nhận của công ty cung cấp nước uống. Hệ thống cống thoát nước của trường được xây dựng hợp lý, khoa học, riêng tầng hầm được bố trí 2 máy bơm tự động có công suất lớn ở khu vực cống thoát nước. Bên cạnh đó, nhà trường luôn có kế hoạch và các

phương án để xử lý khi có tình trạng úng ngập xảy ra, đặc biệt vào các mùa mưa [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03].

c) Việc thu gom rác của nhà trường được tiến hành hằng ngày, các thùng đựng rác tại lớp học, nhà vệ sinh và xung quanh trường được bố trí hợp lý, công việc dọn dẹp vệ sinh phòng học và các phòng làm việc luôn được quan tâm thực hiện có hiệu quả [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

a) Nhà vệ sinh được xây dựng đảm bảo thuận tiện cho nhu cầu sử dụng của học sinh và giáo viên, phù hợp với cảnh quan và quy định. Tuy nhiên, một số học sinh chưa ý thức trong việc sử dụng nhà vệ sinh, làm hư hỏng các thiết bị, việc tiết kiệm nước của học sinh còn thực hiện chưa tốt [H3-3.4-06].

b) Hệ thống cấp nước và thoát nước được đảm bảo theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định công tác y tế trường học của liên Bộ giáo dục và Đào tạo - Bộ Y tế, về bảo đảm nước uống, nước sinh hoạt theo quy định. Nhà trường có hợp đồng cung cấp nước sạch với công ty cấp nước Tân Thới Hoà. Hệ thống thoát nước đều có nắp đậy đảm bảo quy định theo tiêu chuẩn. Nhà trường có quy định về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đúng nơi quy định. Có hợp đồng vận chuyển rác với công ty Dịch vụ Lao động công ích Quận 11, không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường tránh gây ô nhiễm môi trường. Nghiệp vụ của nhân viên trong công tác phòng chống ngập còn hạn chế [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chú trọng đến công tác vệ sinh, sức khỏe và an toàn cho giáo viên và học sinh. Các công trình vệ sinh được xây dựng và bố trí hợp lý, đảm bảo tốt, thuận tiện, sạch sẽ, thoáng mát. Nhà trường luôn đảm bảo đầy đủ nguồn nước sạch để sinh hoạt. Công tác thu gom, xử lý rác và vệ sinh trường lớp luôn được duy trì tốt.

3. Điểm yếu

Việc hợp đồng thu gom rác thải độc hại khó khăn, không thực hiện được hoặc là thiết bị vật dụng trong nhà vệ sinh hay bị hư nhiều do nhu cầu sử dụng liên tục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở về sau, Hiệu trưởng tiếp tục phát huy những ưu điểm trong việc quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, duy trì bảo dưỡng các thiết bị vệ sinh. Chủ động xây dựng kinh phí hợp đồng thu gom rác thải độc hại.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị.

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường trang bị đầy đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; [H3-3.5-01].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học tối thiểu, đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập của giáo viên, học sinh như: máy cat-set cho bộ môn Tiếng Anh, bản đồ, quả địa cầu cho môn Địa lý, bảng con, laptop, bảng tương tác, máy chiếu, ... Đồ dùng dạy học và thiết bị dạy học được nhân viên thiết bị sắp xếp ngăn nắp theo từng môn tại các phòng thiết bị, bộ môn. Tuy nhiên một số giáo viên sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học mang tính đối phó [H3-3.2-02].

c) Nhà trường có 1 giáo viên kiêm nhiệm phụ trách để bảo quản thiết bị, đồ dùng dạy học theo từng khối lớp để nâng cao hiệu quả bảo quản giá trị sử dụng thiết bị dạy học trong giờ lên lớp. Các thiết bị được kiểm kê định kỳ 2 lần/1 năm học, việc sửa chữa được tiến hành kịp thời, đảm bảo các hoạt động dạy và học được diễn ra bình thường. Ngoài việc tự tiến hành kiểm tra, cụm chuyên môn 4 còn tiến hành kiểm tra chéo về việc bảo quản, sử dụng thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học [H3-3.5-02]; [H3-3.2-04]; [H3-3.5-03]; [H3-3.5-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có phòng học Tin học riêng biệt. Tất cả các máy tính trong trường đều được kết nối Internet phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu về chuyên môn và công tác quản lý [H3-3.5-06].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của giáo viên, học sinh. Đồ dùng, thiết bị dạy học được nhân viên thiết bị sắp xếp ngăn nắp theo từng môn tại các phòng. Ban chuyên môn chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị từ đầu mỗi năm học và được phê duyệt của Ban lãnh đạo nhà trường. Tuy nhiên, còn một số trang thiết bị sử dụng lâu ngày dẫn đến hư hỏng hoặc giảm chức năng sử dụng [H1-1.6-02].

c) Hằng năm, ngoài kế hoạch sử dụng trang thiết bị có sẵn, các tổ bộ môn cũng tham mưu, đề xuất mua sắm bổ sung trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học. Nhà trường khuyến khích các tổ chuyên môn tự làm đồ dùng dạy học để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và giảng dạy của giáo viên. Tuy nhiên, chỉ có một số tổ căn cứ vào kế hoạch năm học tự làm đồ dùng dạy học như: tổ Toán

học, Vật lí, Hóa học, Lịch sử, Tiếng Anh không xây dựng kế hoạch tự làm đồ dùng dạy học cụ thể trong từng năm học [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị từ đầu mỗi năm học cũng như kế hoạch làm đồ dùng dạy học đảm bảo các phòng thí nghiệm trang bị đủ thiết bị, sử dụng thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Các thiết bị văn phòng của nhà trường luôn đảm bảo đầy đủ, hiện đại và đúng quy chuẩn của Bộ giáo dục và đào tạo. Các thiết bị dạy học luôn được cập nhật hằng năm; phòng thí nghiệm Vật lí, Hóa học, Sinh học được thiết kế đúng quy chuẩn, có phòng chuẩn bị, có đầy đủ thiết bị đồ dùng hiện đại. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn luôn quan tâm, theo sát hoạt động chuyên môn, việc thực hành thí nghiệm của các tổ bộ môn.

3. Điểm yếu

Chất lượng một số trang thiết bị dạy xuống cấp nhanh theo thời gian nên hiệu quả sử dụng chưa đạt như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn căn cứ vào các báo cáo kiểm kê tài sản, các đề xuất của tổ chuyên môn, nhân viên phụ trách thiết bị để xây dựng kế hoạch sửa chữa, bổ sung, mua sắm trang thiết bị kịp thời, đầy đủ, phục vụ yêu cầu đổi mới chất lượng dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.6: Thư viện.

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của trường với diện tích 150 m², được đặt tại khu vực lầu 2 của trường thuận tiện cho hoạt động của giáo viên và học sinh. Thư viện chỉ có 1 máy vi tính kết nối internet, có phòng đọc, kho sách, có giá tủ chuyên dùng để đựng sách, báo, tạp chí, bản đồ. Thư viện có 1569 bản sách nghiệp vụ cho tất cả các bộ môn, 3450 sách tham khảo và các loại báo, tạp chí tập san của ngành giáo dục. Tất cả các loại ấn phẩm trong thư viện được mô tả phân loại, tổ chức mục lục, sắp xếp theo đúng nghiệp vụ thư viện. Có nội quy thư viện, bản hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng tài liệu trong thư viện. Có cán bộ chuyên trách thư viện được đào tạo chính quy. Thư viện nhà trường có đủ các loại hồ sơ, sổ sách để theo dõi mọi hoạt động của Thư viện như: các loại sổ đăng ký, sổ mượn sách của giáo viên, học sinh [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

b) Hoạt động của Thư viện trường luôn đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nhà trường có 1 nhân viên chuyên trách và công tác thư viện trực thường xuyên các buổi trong tuần, sáng từ 7 giờ đến 11 giờ, chiều từ 13 giờ đến 16 giờ 30 và có một số giáo viên, học sinh làm cộng tác viên hỗ trợ công tác thư viện. Phối hợp với các tổ chuyên môn

tổ chức trưng bày, triển lãm các sản phẩm giờ học dự án, sách mới theo mỗi học kỳ [H3-3.6-03].

c) Việc quản lý và tổ chức phục vụ của nhân viên thư viện đáp ứng tốt nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-04]. Đầu mỗi năm học nhà trường bổ sung nguồn sách mới cho thư viện, đảm bảo đầy đủ sách giáo khoa, sách tham khảo, báo, tạp chí [H3-3.6-05]. Tỷ lệ giáo viên mượn và sử dụng sách thư viện hằng năm đạt 100%, học sinh mượn đạt tỷ lệ 70%. Công tác kiểm kê được thực hiện ở đầu năm, giữa năm học và cuối năm tài chính [H3-3.6-06].

Mức 2:

Trường có 01 Thư viện với tổng diện tích sử dụng là 150 m², gồm 01 phòng đọc cho học sinh và 01 phòng đọc cho giáo viên, 01 kho sách riêng biệt. Có các tủ sách giáo khoa, sách pháp luật, sách tham khảo và đầy đủ hồ sơ quản lý, có đủ ánh sáng cho phòng đọc và cho cán bộ làm công tác thư viện theo quy định. Thư viện có tỷ lệ sách/học sinh, đạt 2,2 sách/ học sinh với đầy đủ các loại sách giáo khoa, sách nghiệp vụ của giáo viên tất cả các bộ môn, sách tham khảo và các loại báo, tạp chí, tập san của ngành giáo dục. Tất cả các loại ấn phẩm trong thư viện được phân loại, tổ chức mục lục, sắp xếp theo đúng nghiệp vụ thư viện. Thư viện có nội quy, bản hướng dẫn giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý sử dụng tài liệu trong thư viện. Nhân viên chuyên trách thư viện được đào tạo chính quy. Thư viện được công nhận đạt chuẩn [H3-3.6-03]; [H3-3.6-04]; [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

Mức 3:

Với tỷ lệ sách tham khảo trên số học sinh, thư viện trường chưa đạt mức qui định là 4,5 sách/học sinh. Trường chưa trang bị hệ thống máy tính cho thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; chỉ có 01 máy tính dành cho nhân viên quản lý được kết nối Internet. Số lượng sách tham khảo trong thư viện chưa đạt số lượng bình quân trên đầu học sinh.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thư viện đạt chuẩn với cơ sở vật chất khang trang, đầy đủ, sạch sẽ, các đầu sách được cập nhập bổ sung kịp thời, đầy đủ, số lượng sách tham khảo nhiều, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp; có sổ sách kiểm kê và theo dõi việc mượn, trả sách chặt chẽ. Thư viện đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu học tập của giáo viên và học sinh bởi có số lượng sách, báo đa dạng phong phú ở nhiều lĩnh vực. Hằng năm, thư viện được bổ sung sách, báo, tài liệu tham khảo và các văn bản quy phạm pháp luật.

3. Điểm yếu

Thư viện chỉ có một máy vi tính nối mạng để nhân viên thư viện sử dụng. Chưa có hệ thống máy tính kết nối Internet cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh. Số lượng sách/học sinh chưa đảm bảo yêu cầu đạt chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 trở đi, nhân viên phụ trách thư viện chủ động xây dựng kế hoạch sử dụng, đề xuất mua sắm bổ sung và các phương án huy động tài trợ nhằm tăng cường số lượng đầu sách và đẩy mạnh hoạt động của thư viện trình lãnh đạo phê duyệt làm cơ sở phân công, phối hợp với các tổ chuyên môn, bộ phận thực hiện hiệu quả.

Hiệu trưởng nghiên cứu phương án để có kế hoạch thực hiện đầu tư bổ sung máy móc, trang thiết bị bằng nhiều hình thức hướng đến thực hiện mô hình thư viện tiên tiến, hiện đại như: kêu gọi đầu tư xã hội hóa, rà soát, cân đối nguồn vốn và khả năng huy động thực hiện dự án đầu tư theo chương trình kích cầu của thành phố nhằm đẩy mạnh hoạt động của thư viện phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy, học tập của các cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, có đủ trang thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Phòng học được xây dựng kiên cố, thoáng mát; trường có đủ bàn ghế học sinh, giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có đủ phòng học bộ môn

theo quy định. Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường; trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo; có hợp đồng thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường. Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Hằng năm, các thiết bị dạy học được bổ sung kịp thời, đầy đủ. Thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu đảm bảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị còn một số điểm cần có kế hoạch cải tiến. Phòng bộ môn còn ghép nhiều môn chưa phát huy tối đa nhu cầu dạy và học. Một số trang thiết bị còn hư hỏng, xuống cấp. Thư viện chưa đủ số lượng sách trên đầu học sinh.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 1/6 tiêu chí chiếm 16,7%.
- + Đạt mức 3: 1/5 tiêu chí chiếm 20%.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là nguyên tắc quan trọng trong hoạt động giáo dục nhà trường nên việc tạo dựng mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn được trường quan tâm sâu sát. Đây chính là tiền đề cho việc thực hiện tốt các hoạt động dạy và học trong nhà trường. Trong nhiều năm qua, nhà trường luôn chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và cá nhân khi thực hiện các hoạt động giáo dục để huy động các nguồn lực góp phần xây dựng nhà trường, giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh ngày càng

hiệu quả hơn. Tuy nhiên công tác vận động nguồn tài trợ vẫn còn hạn chế, một số cha mẹ học sinh còn chưa hiểu hết về ý nghĩa của công tác xã hội hoá.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh của nhà trường được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức buổi họp giữa giáo viên chủ nhiệm và cha mẹ học sinh của các lớp, bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của từng lớp gồm 3 thành viên: 1 Trưởng ban, 1 Phó ban và 1 Ủy viên. Trên cơ sở đó, Đại hội Đại biểu cha mẹ học sinh của trường sẽ lựa chọn và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường. Trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh gồm 15 thành viên: 01 Trưởng ban, 03 Phó ban, và 11 Ủy viên được bầu ra từ Ban đại diện cha mẹ học sinh ở các lớp [H1-1.5-03]; [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội cha mẹ học sinh đầu năm học, có kế hoạch tổ chức hoạt động cho từng học kỳ và năm học, các hoạt động chủ yếu của Ban đại

diện cha mẹ học sinh như: tổ chức giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hoà nhập; khuyến khích học sinh học tập, động viên học sinh yếu kém; hướng dẫn về công tác tổ chức và hoạt động cho các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp; phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức hội nghị cha mẹ học sinh, họp đột xuất khi Hiệu trưởng cần hội ý các vấn đề quan trọng [H4-4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch theo đúng chủ trương, tiến độ đề ra. Trọng tâm là các kế hoạch hỗ trợ cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu học tập của học sinh, như trang bị thêm tivi, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà tết cho học sinh nghèo; cấp học bổng; khen thưởng các lớp, học sinh có thành tích tốt trong học tập và rèn luyện. Tổng kết các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đều có báo cáo cụ thể và có sự tham gia góp ý trực tiếp của Lãnh đạo nhà trường nhà trường [H1-1.6-13]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Đặc biệt là có sự tham gia đa số của các thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường trong những hoạt động ngoại khóa hằng năm. Ban đại diện cha mẹ học sinh còn thực hiện tốt công tác phối hợp với nhà trường, với giáo viên chủ nhiệm trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; tài trợ cho nhà trường tổ chức các chuyên đề kỹ năng sống, hoạt động thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm của học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng phối hợp với nhà trường trong việc huy động học sinh đến lớp, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp, công tác xã hội hoá như: xem xét cấp học bổng khuyến học, khuyến tài, học bổng vượt khó cho nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, còn một số cha mẹ học sinh nhận thức chưa đúng về bản chất của xã hội hóa giáo dục nên chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhà trường [H1-1.6-13]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Việc tổ chức thực hiện kế hoạch của Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn đảm bảo đúng tiến độ. Nội dung của các kế hoạch tập trung vào việc sơ kết, tổng kết các hoạt động phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh như đề ra các biện pháp khắc phục có hiệu quả hơn với từng đối tượng học sinh. Trong các cuộc họp, nhà trường đã nhận và tiếp thu nhiều ý kiến đóng góp của cha mẹ học sinh về công tác quản lý của nhà trường như: các biện pháp giáo dục học sinh; cơ sở vật chất; các kiến nghị của Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp... Tuy nhiên, vẫn còn một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường vì lý do cá nhân nên thường vắng các cuộc họp [H4-4.1-03]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường có số lượng thành viên ổn định, nhiệt tình, có trách nhiệm, hoạt động hiệu quả. Hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch cụ thể. Việc tổ chức các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo đúng nguyên tắc và đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đều rất quan tâm đến hoạt động chung của nhà trường và các hoạt động giáo dục của lớp, luôn đồng tình và phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường trong việc xây dựng nề nếp kỉ luật, giáo dục học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh gắn bó với các hoạt động của nhà trường, kịp thời hỗ trợ, tạo điều kiện để thầy, cô giáo hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ học sinh chưa tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục do chưa nắm rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhà trường. Một số thành viên trong Ban đại diện cha mẹ học sinh còn vắng mặt trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường trao đổi thông tin để cha mẹ học sinh hiểu về quy chế, điều lệ và các văn bản quy phạm pháp luật khác nhằm giúp cha mẹ học sinh tự điều chỉnh, xác định rõ trách nhiệm và tích cực tham gia công tác xã hội hóa giáo dục. Xây dựng kế hoạch và áp dụng công nghệ thông tin trong việc liên lạc giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. Nghiên cứu kỹ lý lịch các phụ huynh để lựa chọn giới thiệu những thành viên tích cực, có thể tham gia đầy đủ các hoạt động phối hợp của Ban đại diện cha mẹ học sinh với nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành Trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường chủ động trong việc tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để xây dựng, phát triển nhà trường ngày càng vững mạnh [H4-4.2-01].

b) Nhà trường chú trọng công tác tuyên truyền rộng rãi, công khai. Xây dựng kế hoạch phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên để thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa bằng nhiều hình thức khác nhau như: triển khai trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, phổ biến dưới sân cờ cho học sinh, phổ biến trong cuộc họp cha mẹ học sinh, thực hiện truyền thông tại bảng tin và trên website của trường <https://thptnamkykhoinghia.hcm.edu.vn> [H4-4.2-02].

c) Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện huy động các nguồn lực xã hội theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 về Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường sử dụng đúng quy định và có hiệu quả các nguồn lực vận động được từ các tổ chức, cá nhân vào những hoạt động như: xây dựng cơ sở vật chất; bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học (máy vi tính, nâng cấp hệ thống loa sân trường, dù che sân); hỗ trợ kinh phí trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chăm lo tết cho học sinh nghèo, khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn nghệ, thể thao [H1-1.6-13]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền về chiến lược phát triển nhà trường, góp phần xây dựng kế hoạch năm học và các biện pháp cụ thể để tổ chức các hoạt động giáo dục, các giải pháp phối hợp để phát triển nhà trường [H1-1.4-06]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường có sự phối hợp với Đoàn Thanh niên, chính quyền địa phương Phường 16; phối hợp với đơn vị kết nghĩa xã Long Hưng (Tiền Giang) tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt truyền thống để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao... các hoạt động giao lưu với nhiều nội dung thiết thực, có hiệu quả nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn như: các buổi nói chuyện nhân dịp ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam 22-12; ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11; Quốc tế Phụ nữ 08-03; hội trại, tham quan học tập các điểm di tích lịch sử, chăm lo gia đình thương binh liệt sĩ ngày 27-7, gia đình có công cách mạng [H1-1.3-08]; [H1-1.8-01]; [H2-2.2-03]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường luôn làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Từng bước xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hoá, giáo dục của địa phương. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể như: Quận Đoàn 11, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện cha mẹ học sinh,...trong việc giúp đỡ học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn, huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. Tuy nhiên, nguồn lực xã hội hoá đóng góp cho nhà trường còn hạn chế nên chưa có nhiều hỗ trợ cho học sinh hoàn cảnh khó khăn [H5-5.2-02]; [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được sự hỗ trợ của chính quyền, các đoàn thể, các đơn vị giáo dục tại địa phương; công tác tuyên truyền vận động thực hiện tốt và được cấp trên đánh giá cao. Tiếp nhận, sử dụng hợp pháp và có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhưng nguồn lực xã hội hoá đóng góp cho nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, tăng cường trao đổi thông tin để tiếp tục vận động các mạnh thường quân, chính quyền địa phương để hỗ trợ các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, có nguy cơ bỏ học của nhà trường, đồng thời góp phần xây dựng quỹ khuyến học nhà trường ngày càng lớn mạnh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa luôn chú trọng phối hợp chặt chẽ mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; xây dựng được Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường có số lượng thành viên ổn định, nhiệt tình, trách nhiệm, hoạt động có hiệu quả. Việc tổ chức các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đảm bảo đúng nguyên tắc và đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp đều quan tâm đến hoạt động chung của nhà trường và các hoạt động giáo dục của lớp. Nhà trường được sự hỗ trợ nhiệt tình của chính quyền địa phương; Công tác tuyên truyền vận động thực hiện tốt và được cấp trên đánh giá cao. Nhà trường tiếp nhận, sử dụng hợp pháp và có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, cá nhân.

Một số cha mẹ học sinh nhận thức chưa đúng và bản chất của xã hội hóa giáo dục nên chưa xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với nhà trường. Việc chọn người vào Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường gặp nhiều khó khăn. Nhà trường còn có nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nhưng nguồn lực xã hội hoá đóng góp cho nhà trường còn hạn chế. Nhà trường chưa tìm được nhiều nguồn tài trợ từ các doanh nghiệp, các mạnh thường quân để huy động thêm nguồn lực cho sự phát triển.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 3: 1/2 tiêu chí chiếm 50%.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường là nhiệm vụ trọng tâm và có vai trò quyết định đến chất lượng dạy học của nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo thực hiện đúng và đầy đủ các hoạt động giáo dục mà Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; thực hiện đúng các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Bên cạnh các hoạt động dạy và học, công tác rèn luyện đạo đức, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh luôn được chú trọng, tạo môi trường học tập tích cực thân thiện thông qua các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, tiết học ngoài nhà trường, ngoài lớp học phong phú dưới nhiều hình thức nhằm giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh cũng được thực hiện nghiêm túc. Kết quả giáo dục của nhà trường thể hiện rõ hoạt động dạy học và việc tổ chức các hoạt động dạy – học, kiểm tra đánh giá học sinh. Từ đó, hằng năm nhà trường có kế hoạch nâng cao chất lượng dạy – học nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục và nhiệm vụ của nhà trường. Xuất phát từ chất lượng đầu vào thấp, học sinh sống trong khu vực đông dân cư lao động, Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa gặp nhiều khó khăn trong việc giáo dục văn hóa và rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tuy nhiên, cùng với sự tâm huyết, yêu nghề và sự nỗ lực của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong thời gian qua nhà trường đã đạt được những kết quả tốt, rất đáng trân trọng.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ vào kế hoạch năm học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kế hoạch thời gian năm học của Ủy ban Nhân dân Thành phố, nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch như: kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày, kế hoạch kiểm tra chuyên đề vv... Đồng thời, nhà trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục [H5-5.1-01]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02].

b) Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở

Giáo dục và Đào tạo như: đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau. Nhà trường thường xuyên phát động thi đua dạy tốt, học tốt như: thao giảng chào mừng ngày 20-11, 08-3, 26-3... các tiết dạy đổi mới các phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Các tổ chuyên môn thường xuyên trao đổi kinh nghiệm qua các tiết thao giảng, họp tổ nhằm đưa các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H5-5.1-02].

c) Nhà trường đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh: đánh giá năng lực học sinh theo quá trình và theo kết quả; đa dạng hoá các nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá đảm bảo khách quan, hiệu quả. Nhà trường xây dựng quy chế kiểm tra đánh giá học sinh vào đầu năm học. Bên cạnh đó, kế hoạch kiểm tra tập trung, kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ cũng được xây dựng đầy đủ, trong đó chú trọng việc định hướng nội dung kiểm tra đảm bảo tính vừa sức, tính chính xác; cấu trúc đề kiểm tra đảm bảo đánh giá đúng và phân hóa năng lực học sinh. Sau từng đợt kiểm tra, nhà trường sẽ phân tích các kết quả đạt được của học sinh từng khối để từ đó có những định hướng cho những đợt kiểm tra tiếp theo [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04]; [H5-5.1-05].

Mức 2:

a) Các tổ bộ môn có kế hoạch hoạt động chuyên môn theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần; kế hoạch này được xây dựng bám sát theo chỉ đạo của Bộ giáo dục, của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cũng như dựa vào tình hình thực tế tại trường từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết về mặt thời gian, về nội dung công việc, về bộ phận thực hiện nhiệm vụ và chỉ đạo thực hiện đồng bộ nên đạt hiệu quả và mang tính khả thi. Nhà trường có kế hoạch

kiểm tra, rà soát việc thực hiện chương trình giáo dục của giáo viên thông qua kế hoạch kiểm tra chuyên đề, sổ đầu bài,... Qua hoạt động kiểm tra, nhà trường rà soát, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo từng tháng từ đó có sự nhắc nhở và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế. Các tổ chuyên môn xây dựng đủ nội dung dạy học 2 buổi/ngày. Kế hoạch nhà trường luôn bám sát và thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-07].

b) Vào đầu các năm học, nhà trường yêu cầu giáo viên giảng dạy các bộ môn kết hợp với giáo viên chủ nhiệm lớp kiểm tra, rà soát lựa chọn ra những học sinh có năng khiếu ở các môn học văn hóa cũng như học sinh có năng khiếu văn nghệ, thể dục thể thao thành lập đội tuyển, thành lập câu lạc bộ để phân công giáo viên bồi dưỡng, tuy nhiên trình độ học sinh đầu vào chưa cao nên việc lựa chọn học sinh giỏi để bồi dưỡng có gặp nhiều khó khăn. Sau mỗi đợt kiểm tra, nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá kết quả học sinh đạt được, những học sinh có kết quả học tập yếu, kém sẽ phải tham gia các lớp phụ đạo [H1-1.4-05]; [H5-5.1-08]; [H5-5.1-09].

Mức 3

Hằng năm nhà trường có thực hiện công tác rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện thông qua bảng tổng hợp số học sinh đã được chăm lo bồi dưỡng cũng như thực hiện đầy đủ chế độ cho các em. Trong những năm qua, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh có năng khiếu, học sinh yếu, kém đều được nhà trường quan tâm chăm lo, hạn chế tối đa học sinh nghỉ học vì hoàn cảnh khó khăn. Hằng tháng, Lãnh đạo nhà trường họp cùng các tổ trưởng chuyên môn nhằm tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao chất lượng

dạy học của giáo viên, học sinh; đồng thời khắc phục những điểm chưa tốt, chưa đạt yêu cầu để kịp thời điều chỉnh [H1-1.4-06]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chỉ đạo chuyên môn cụ thể, khả thi và phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm. Công tác quản lý của nhà trường được triển khai thống nhất ngay từ đầu năm học. Đối với học sinh yếu kém, cũng như học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu được chăm lo, bồi dưỡng cũng như thực hiện đầy đủ chế độ cho các em.

3. Điểm yếu

Do trình độ học sinh đầu vào chưa cao nên việc lựa chọn học sinh giỏi để bồi dưỡng có gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 về sau, Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các tổ chuyên môn; củng cố kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá. Tiếp tục phát huy các điểm mạnh, chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn đầu tư cho các lớp đội tuyển của trường. Sau mỗi đợt kiểm tra tập trung tăng cường phụ đạo học sinh yếu đặc biệt với các học sinh yếu kém các môn Toán học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, kế hoạch giáo dục của Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa chú trọng đến việc xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Tổ bộ môn, giáo viên bộ môn có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao, học sinh yếu kém hay khó khăn trong học tập... Giáo viên chủ nhiệm có kế hoạch cá nhân dành cho học sinh hòa nhập [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08].

b) Tổ bộ môn thực hiện kế hoạch dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo tăng cường cho học sinh yếu kém, khó khăn trong học tập và rèn luyện; tổ chức luyện tập cho học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao,... thể hiện ở kế hoạch hoạt động chuyên môn của tổ, kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch dành cho học sinh hòa nhập, sổ dự giờ thăm lớp [H1-1.5-02]; [H5-5.1-07]; [H5-5.1-08].

c) Hiệu trưởng phân công cho các tổ trưởng chuyên môn, khối trưởng chủ nhiệm thực hiện kiểm tra, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm quan tâm các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện để kịp thời báo cáo. Hiệu trưởng chỉ đạo giải quyết những khó khăn đột xuất xảy ra đối với việc dạy và học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh hòa nhập... Công tác kiểm tra, giám sát sâu sát thực tế

thể hiện đầy đủ ở báo cáo sơ kết, tổng kết. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh trong đội tuyển học sinh giỏi, hằng tháng được Chi hội Khuyến học họp và xét hỗ trợ học phí 100%. Học sinh có năng khiếu thể dục thể thao để tham gia các giải năng khiếu do quận, thành phố tổ chức, tổ Thể dục - Quốc phòng kết hợp với Trung tâm Thể dục Thể thao Quận 11 tổ chức bồi dưỡng, rèn luyện các em và tạo điều kiện tốt nhất cho các em tham gia [H5-5.2-02]; [H5-5.1-06]; [H5-5.1-08]; [H5-5.2-01]; [H5-5.1-09].

Mức 2:

Nhà trường chọn một số giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ chuyên môn vững và yêu thích công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn nghiên cứu khoa học tham gia giảng dạy, hướng dẫn. Đối với học sinh yếu, nhà trường chọn lọc giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm trong việc phụ đạo học sinh yếu để giảng dạy các em. Cùng với đó phân công giáo viên giảng dạy giáo viên phụ trách các câu lạc bộ thể dục thể thao cũng được coi trọng [H1-1.8-02].

Mức 3:

Nhà trường chưa tổ chức các giải thi các bộ môn năng khiếu, thể dục thể thao, nghệ thuật được các cấp thẩm quyền ghi nhận cũng như chưa có giáo viên bồi dưỡng các môn nghệ thuật.

2. Điểm mạnh

Nhà trường chọn một số giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, có trình độ chuyên môn vững và yêu thích công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hướng dẫn nghiên cứu khoa học tham gia giảng dạy, hướng dẫn. Đối với học sinh yếu, nhà trường chọn lọc giáo viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, tận tụy, có tinh thần trách nhiệm, kinh nghiệm trong việc phụ đạo học sinh yếu để giảng dạy các em.

3. Điểm yếu

Kết quả học sinh giỏi các môn văn hóa, năng khiếu thể dục thể thao, văn nghệ vẫn chưa đạt được nhiều giải như mục tiêu kế hoạch năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022 về sau, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo, định hướng cho giáo viên chú trọng thực hiện phương pháp dạy học cá thể tạo nhiều cơ hội cho học sinh yếu phần đầu trong lớp học; chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện và thực hiện rà soát, đánh giá hằng năm; Phó Hiệu trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn tăng cường công tác đánh giá, rút kinh nghiệm qua từng đợt dạy bồi dưỡng của giáo viên, chú trọng, phân tích sâu những nội dung chưa đạt hiệu quả để tìm giải pháp khắc phục cho kỳ dạy tiếp theo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định.

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục địa phương được chú trọng và lồng ghép vào các tổ bộ môn, nhà trường tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phù hợp với tình hình thực tế và gần gũi với học sinh; nội dung giáo dục góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, dùng lịch sử địa phương Thành phố Hồ Chí Minh làm tài liệu giảng dạy, qua chương trình giáo dục giúp học sinh nắm được đặc điểm địa lý, tình hình phát triển về kinh tế xã hội của địa phương.

Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học trong đó có nội dung chỉ đạo giảng dạy giáo dục địa phương ở một số tổ như Lịch sử, Địa lý, Ngữ văn, Giáo dục công dân.... Bên cạnh đó, nhà trường còn giáo dục ý thức tham gia, tìm hiểu chăm sóc và phát huy các giá trị di tích lịch sử, văn hóa ở địa phương thông qua tổ chức cho học sinh tham quan một số di tích ở thành phố như; Viện bảo tàng, Bến Nhà Rồng, Rừng Sác huyện Cần Giờ, chùa Khánh Vân Nam Viện ở Phường 16 Quận 11 [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

b) Tổ bộ môn có xây dựng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về giáo dục địa phương phù hợp, đảm bảo khách quan và hiệu quả được nêu trong kế hoạch thực hiện, sổ ghi kế hoạch cá nhân và nội dung các cuộc họp chuyên môn, sổ gọi tên ghi điểm, mô hình, sản phẩm, báo cáo [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) Sau mỗi học kỳ, các tổ bộ môn đều tổ chức rà soát lại kế hoạch chuyên môn và đánh giá hoạt động giáo dục địa phương theo quy định, đồng thời bổ sung các số liệu, tài liệu phù hợp với thực tiễn của địa phương. Hằng năm giáo viên được nghe báo cáo về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, giáo dục trên địa bàn Quận 11 trong đợt tập huấn chính trị hè để có thêm tư liệu hỗ trợ trong giảng dạy [H5-5.3-01].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận thực tiễn thể hiện ở các kế hoạch thực hiện của các tổ chuyên môn cũng như việc đánh giá, rút kinh nghiệm điều chỉnh hằng năm. Tuy vậy, việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương còn lúng túng. Còn một số học sinh chưa thật sự nghiêm túc khi tham gia học tập tại địa phương [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục lịch sử địa phương được chỉ đạo thực hiện một cách nghiêm túc. Nội dung giáo dục địa phương của các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân được thực hiện tích cực với việc lồng ghép giáo dục địa phương vào môn học để giáo dục học sinh tìm hiểu về lịch sử, địa lý, kinh tế, văn hóa, xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh nói chung và Quận 11 nói riêng.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các hình thức dạy học giáo dục địa phương còn lúng túng. Còn một số học sinh chưa thật sự nghiêm túc khi tham gia học tập tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022 và các năm tiếp theo, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn có kế hoạch chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất về tài liệu giảng dạy, hình thức tổ chức để phù hợp với chương trình và tình hình thực tế giáo dục địa phương. Đồng thời, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ bộ môn xây dựng nội quy học tập của học sinh khi tham gia hoạt động học tập này.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kế hoạch hoạt động ngoài giờ, hướng nghiệp, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường [H2-2.2-03]; [H2-2.4-03].

b) Nhà trường đã tổ chức cho học sinh tham quan học tập trải nghiệm tại Khu Nông nghiệp Công nghệ cao Củ Chi, Đà Lạt. Tổ chức hướng nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như: phối hợp với Báo Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức ngày Hội tư vấn tuyển sinh; phối hợp với các trường đại học thực hiện tư vấn hướng nghiệp tại lớp, tại sân trường; tổ chức cho học sinh tham quan các trường đại học, cao đẳng; tham gia các ngày hội tư vấn chọn ngành, chọn trường của Báo Tuổi Trẻ, Báo Thanh Niên tổ chức. Nhà trường tổ chức cho học sinh khối 11 học nghề phổ thông Tin học, Điện dân dụng với tỷ lệ học sinh tham gia học nghề là 100%. Tuy nhiên, một số học sinh có nhận thức chưa đúng về việc học nghề [H2-2.2-03]; [H2-2.4-03]; [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Nhà trường có kế hoạch cụ thể, phân công, phân nhiệm rõ ràng từng thành viên trong các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Tuy nhiên, vẫn còn một số giáo viên chưa nhiệt tình khi thực hiện nhiệm vụ [H5-5.4-04].

Mức 2:

a) Nhà trường thường xuyên đánh giá và điều chỉnh nội dung để tổ chức các hoạt động trải nghiệm để tạo hứng thú cho học sinh và đạt kết quả thiết thực. Giúp học sinh phấn khởi, tham gia học tập nghiêm túc, vui vẻ, đoàn kết và đạt kết quả cao [H5-5.4-04].

b) Sau mỗi đợt tổ chức thực hiện kế hoạch trải nghiệm, hướng nghiệp, trường đều rút kinh nghiệm để đánh giá kế hoạch hoạt động và định hướng hoạt động cho năm học sau [H5-5.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, kế hoạch hoạt động ngoài giờ, hướng nghiệp, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường thu hút đông đảo học sinh tham gia. Tỷ lệ học sinh đi học nghề và tỷ lệ học sinh lấy chứng chỉ đều đạt yêu cầu so với kế hoạch của nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức các môn nghề phổ thông chưa phong phú và đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách và Ban hướng nghiệp, giáo viên dạy nghề nghiên cứu mở thêm một số môn học nghề mới để đáp ứng nguyện vọng của học sinh, hạn chế tâm lý tham gia học nghề mang tính đối phó của các em. Tăng cường thực hiện công tác truyền thông để giáo viên và học sinh hiểu ý nghĩa, mục đích và tầm quan trọng trong giờ học trải nghiệm, hướng nghiệp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh.

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh [H5-5.4-01]; thông qua các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp trường đã tổ chức và mời các chuyên gia về nói chuyện, trao đổi

nhằm để giáo dục nhận thức và trang bị kỹ năng cần thiết trong cuộc sống với nhiều chuyên đề phù hợp với tình hình học sinh của trường như: kỹ năng sử dụng mạng xã hội (facebook), lòng biết ơn cha mẹ, kỹ năng làm chủ bản thân, công dân toàn cầu và cách mạng công nghệ 4.0, kỹ năng giao tiếp, tự tin thiết kế tương lai... Đồng thời nhà trường có kế hoạch tổ chức cho các lớp thảo luận vào tiết sinh hoạt chủ nhiệm các chuyên đề về kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề thông qua một số nội dung cụ thể [H5-5.5-01]. Nhà trường còn giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông với nội dung “An toàn giao thông – trách nhiệm mỗi chúng ta”, Luật Giao thông, hành trình văn hóa giao thông, cách tự phòng chống tai nạn giao thông,... do đội cảnh sát giao thông Thành phố và đội cảnh sát giao thông Quận 11 báo cáo. Công tác hướng dẫn học sinh xử lý các tai nạn thương tích khác chưa được thực hiện có hiệu quả [H5-5.5-01]. Học sinh được rèn luyện cách ứng xử có văn hóa, tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, tham gia vận động học sinh ủng hộ khắc phục sau thiên tai, bão lụt; hỗ trợ vì biển đảo quê hương và hỗ trợ trẻ em vùng sâu; giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn được đến trường, quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; biết chia sẻ yêu thương khi bạn gặp khó khăn như hiến máu tình nguyện, ủng hộ tiền giúp bạn bị bệnh ung thư, khi nhà bạn bị cháy, hoặc tham gia chương trình chia sẻ yêu thương với các em nhỏ khó khăn dịp hè... Chiến dịch Hoa Phượng đỏ [H5-5.5-02].

Lãnh đạo nhà trường, giáo viên tư vấn tâm lý, giáo viên chủ nhiệm, thầy cô giám thị là những người trực tiếp tư vấn cho học sinh có nhu cầu giải tỏa những khó khăn về tâm lý, tình cảm cũng như những khúc mắc trong chuyện gia đình, học tập, tình cảm, mâu thuẫn, xung đột, mất đoàn kết giữa các học sinh, đặc biệt là sự quan tâm của giáo viên chủ nhiệm và gia đình đối với những học sinh có mối quan hệ tình cảm bạn khác giới hoặc cùng giới... Tổ chức giáo dục và tư vấn về sức khỏe sinh sản, về thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính cho học sinh với nhiều nội dung phong phú như Bác sĩ học đường “Thuốc lá, kẻ thù âm thầm”, sức khỏe dinh dưỡng học đường, công nghệ thực phẩm thời công

nghiệp, ma túy “tem giấy”, phòng chống HIV/AIDS, cách vệ sinh cá nhân cho học sinh nữ.

Đầu năm học, các tổ bộ môn sẽ đăng ký chọn một trong số các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống theo kế hoạch của trường hoặc các tổ có thể chọn một chuyên đề giáo dục kỹ năng sống mà thầy cô giáo thấy cần phải giáo dục các em phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống được thực hiện vào tuần cuối của mỗi tháng [H5-5.4-01]. Ngoài ra trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, Lãnh đạo nhà trường, Đoàn Thanh niên lồng ghép thêm một số nội dung giáo dục kỹ năng cho các em nhằm trang bị các kỹ năng cần thiết trong cuộc sống [H5-5.4-01].

b) Trường xây dựng kế hoạch thực hiện truyền thông hướng dẫn phòng, chống các dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích, phổ biến giáo dục pháp luật, hướng dẫn lái xe an toàn cho học sinh đã định hướng, giúp học sinh rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội. Từ đó, học sinh bước đầu có những chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động học tập, thực hành pháp luật [H5-5.5-03]. Đầu năm, trong các buổi sinh hoạt lớp, giáo viên chủ nhiệm sinh hoạt cho học sinh quy chế đánh giá, xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh; từ đó mỗi học sinh nắm được quy chế đánh giá xếp loại hạnh kiểm và học lực của bản thân thông qua quy chế đã được giáo viên chủ nhiệm phổ biến [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05]. Đoàn trường xây dựng một số chuyên đề: chuyên đề về An toàn giao thông, biển và Luật biển, giáo dục giới tính cho các em học sinh [H5-5.5-03].

c) Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, học sinh dần hình thành ý thức cho bản thân, ý thức tập thể và xã hội; học sinh biết sẻ chia, cảm thông và tự tin hơn trong hoạt động giao tiếp; học sinh dần dần thay đổi nhận thức và hành vi, cụ thể: gặp thầy cô và người lớn chào hỏi, tình trạng nói tục chửi thề đã giảm. Học sinh ý thức hơn trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp. Học sinh ý thức hơn trong việc học tập và trách nhiệm bản thân đối với gia đình và xã hội. Giáo dục học sinh từng bước ý thức tự quản và bảo vệ của công. Tình trạng bỏ học vì ham chơi hay nghiện game không còn. Học sinh biết chia sẻ và

quan tâm đến các bạn trong lớp, có ý thức định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

Mức 2:

a) Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý học sinh xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh chi tiết. Học sinh thường xuyên tự đánh giá kết quả học tập rèn luyện bản thân. Các bước tiến hành đánh giá xếp loại đúng qui định, giáo viên chủ nhiệm hướng dẫn học sinh tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân trước khi tập thể lớp, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn đánh giá nhằm mục đích chỉ ra những ưu – khuyết điểm – nguyên nhân – biện pháp khắc phục cho học sinh [H5-5.5-03].

b) Việc xây dựng và tổ chức kế hoạch phát triển kỹ năng sống được chú trọng tại Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa đã tác động tích cực đến nhận thức của học sinh trong học tập, giúp học sinh quan tâm và có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn [H2-2.4-06]; [H5-5.4-01].

Mức 3:

Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; bước đầu, học sinh đã nhận thức được hiệu quả của việc học tập, gắn lý thuyết và thực tế cuộc sống, học sinh đã từng bước thực hiện được công trình nghiên cứu khoa học cấp trường với đề tài liên quan đến khoa học xã hội và hành vi [H5-5.5-06].

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đầy đủ hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh có tác động tích cực đến nhận thức và hành động của học sinh trong học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống, chấp hành pháp luật.

Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục và tư vấn về sức khỏe, giáo dục về giới tính, giáo dục cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau được nhà trường tổ chức có kế hoạch biện pháp cụ thể, nghiêm túc, với nhiều nội dung, hình thức phong phú và đa dạng đã trang bị tốt cho học sinh những kỹ năng cần thiết.

3. Điểm yếu

Chưa tạo được nhiều các tình huống giả định để rèn luyện kỹ năng, xử lý các tình huống, các tai nạn thương tích trong đời sống thường ngày. Điều kiện sân bãi hạn hẹp rất khó để tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể, vui chơi cho học sinh

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo Ban Giáo dục kỹ năng sống-hướng nghiệp nghiên cứu xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho học sinh bằng nhiều hình thức phong phú hơn để thu hút sự chú ý của học sinh đồng thời có nội quy qui định học sinh thực hiện nghiêm túc trong các tiết học giáo dục kỹ năng sống.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*
- c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

Mức 2:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*
- b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

- a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*
 - *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), 20% đối với trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), 25% đối với trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở) và trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở) và trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường Trung học cơ sở (hoặc cấp Trung học cơ sở), trường Trung học phổ thông (hoặc cấp Trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

a) Từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020: tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên thấp nhất là 94,60%, tỷ lệ học sinh xếp loại khá thấp nhất là 42,20%, tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi thấp nhất là 5,80%, các tỷ lệ này đạt trên mức chuẩn quy định [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

b) Tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp được nâng dần ở các năm [H5-6.6-05]. Cùng với hoạt động giảng dạy, công tác giáo dục đạo đức, ý thức chấp hành kỷ luật của học sinh được nhà trường xem là khâu quan trọng để nâng chất lượng học tập. Tổ chức nhiều sân chơi để xây dựng tinh thần đoàn kết, tạo sự giao lưu để hiểu nhau giữa học sinh các lớp, cùng với việc phối hợp đồng bộ giữa giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm với thầy cô giám thị và cha mẹ học sinh để rèn luyện tính kỷ luật cho học sinh được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học, tạo cho cha mẹ học sinh niềm tin khi gửi con em đến trường [H5-5.6-05].

Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh qua các năm học tăng nhiều ở tỷ lệ khá, tốt, thể hiện tình hình các em học sinh ngày càng ngoan hơn, có ý thức học tập hơn, biết vâng lời thầy, cô, cha mẹ [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02]; [H5-5.6-03]; [H5-5.6-04].

Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp luôn đạt hơn theo yêu cầu của kế hoạch nhà trường đề ra từ đầu năm học.

c) Công tác phân luồng cho học sinh luôn được nhà trường quan tâm, nhà trường cũng làm tốt công tác tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân dân và học sinh như: triển khai các văn bản chỉ đạo từ cấp trên; thành lập các ban, bộ phận tư vấn hỗ trợ về kiến thức, kỹ năng học tập, kỹ năng sống, kỹ năng phân tích, lựa chọn nghề nghiệp... để giúp học sinh và cha mẹ học sinh lựa chọn ngành nghề phù hợp nguyện vọng của học sinh và nhu cầu của xã hội. Nhờ vậy mà định hướng phân luồng cho học sinh trong các năm qua đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.3-13]; [H1-1.7-08]; [H1-1.8-04].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm trong 05 năm liên tiếp của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Về học lực khá-giỏi có sự chuyển biến tích cực; học lực yếu, kém giảm đáng kể. Về hạnh kiểm khá và tốt tăng dần trong 05 liên tiếp; hạnh kiểm trung bình, yếu giảm rõ rệt trong từng năm [H5-5.6-06].

b) Bên cạnh sự quản lý nhạy bén của cán bộ quản lý, sự tận tụy của đa số giáo viên, đa số học sinh phấn đấu, rèn luyện, cố gắng hoàn thiện bản thân hơn, đại bộ phận phụ huynh phối hợp tác với nhà trường trong hoạt động dạy học và rèn luyện kỷ luật cho học sinh nên tỷ lệ học sinh lên lớp năm sau luôn tăng hơn so với năm trước trong suốt 05 năm tính từ năm học 2015-2016 đến nay. Tỷ lệ tốt nghiệp trong 05 năm liên tục có nhiều chuyển biến tích cực và trên bình quân chung của tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia của Thành phố Hồ Chí Minh [H5-5.6-05].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực. Tỷ lệ học sinh khá - giỏi được nâng lên; số học sinh bỏ học, lưu ban giảm rõ rệt. Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm tốt - khá luôn đạt trên 90%. Tuy nhiên tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi một số năm chưa đạt 10% [H5-5.6-05]; [H5-5.6-06].

b) Một số học sinh có hoàn cảnh khó khăn phải làm thêm phụ giúp gia đình; cha mẹ thiếu quan tâm. Thực tế tỷ lệ học sinh lưu ban tại trường đã giảm nhiều so với từng năm. Đây là dấu hiệu tích cực của nhà trường trong chất lượng giảng dạy [H5-5.6-07]; [H5-5.6-08].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi, khá và trung bình trở lên giữ mức ổn định ở nhiều năm học. Nhà trường coi trọng khâu quản lý nề nếp kỷ luật trong học sinh, tổ chức nhiều hoạt động tạo môi trường sinh hoạt chung giúp học sinh đoàn kết thân thiện. Giáo viên chủ nhiệm, thầy cô giám thị phối hợp tốt với cha mẹ học sinh trong giáo dục, tạo nhiều cơ hội cho học sinh phấn đấu khắc phục khuyết điểm, phát huy ưu điểm nên tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá tốt ngày càng tăng. Tất cả các tỷ lệ đều đạt so với chuẩn quy định.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ học sinh giỏi còn hạn chế, tỷ lệ học sinh đầu vào các trường đại học công lập chưa cao. Ý thức tự giác thực hiện nội quy, chấp hành kỉ luật của một số học sinh trong nhà trường chưa cao nên vẫn còn một số ít học sinh có hạnh kiểm yếu

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ trưởng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn tập trung bàn các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập như phương pháp truyền đạt, soạn bài tinh giản, hướng dẫn học sinh chủ động học tập, xây dựng các chuyên đề. Trong quá trình dạy học luôn quan tâm phát huy tính tích cực của học sinh, tạo hứng thú cho học sinh trong học tập, tăng cường luyện tập nội dung khó cho học sinh khá, giỏi. Tăng cường công tác phụ đạo học sinh yếu, tạo điều kiện để các em có kiến thức cơ bản, thực hiện kế hoạch giúp đỡ học sinh yếu kém chặt chẽ hơn, giáo viên chủ nhiệm quan tâm nhiều hơn đến công tác tư vấn, hướng dẫn phương pháp học tập cho học sinh... nhằm giảm dần tỷ lệ học sinh yếu kém.

Có biện pháp theo sát và hướng dẫn những học sinh bị hạnh kiểm yếu thực hiện từng yêu cầu công việc cụ thể khi sinh hoạt tại trường; kịp thời uốn nắn những hành vi chưa đúng, chưa đẹp và tăng cường giáo dục ý thức tự giác thực hiện nội quy của học sinh; kết hợp chặt chẽ với gia đình để phối hợp giáo dục đạo đức cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đối với trường trung học phổ thông. Nhà trường có định hướng đúng trong quản lý việc thực hiện quy chế chuyên môn, đảm bảo các điều kiện phục vụ giảng dạy, có kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm

chuyên môn và công tác nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Trong 5 năm gần đây kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có nhiều chuyển biến tích cực. Số lượng học sinh đạt giải các kỳ thi cấp thành phố, olympic tăng dần so với từng năm, kết quả giáo dục chung của nhà trường phát triển qua mỗi năm.

Ý thức chấp hành nội quy trường lớp, chấp hành pháp luật có chuyển biến rõ nét dẫn đến kết quả xếp loại hạnh kiểm từ trung bình trở lên đạt trên 99 % và hạnh kiểm yếu dưới 1%. Nhà trường không có học sinh vi phạm các vụ việc nghiêm trọng dẫn đến bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Chất lượng học lực từ trung bình trở lên và số học sinh khá giỏi đều đạt tỷ lệ ngày càng cao. Kết quả học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm giữ vững ở tỷ lệ trên 90% và luôn cao hơn tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông của thành phố. Hoạt động giáo dục nghề phổ thông, hướng nghiệp đáp ứng yêu cầu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số học sinh tham gia học nghề phổ thông và có kết quả từ trung bình trở lên đạt 100%. Học sinh khối 12 được tư vấn chọn ngành dự thi vào các trường đại học, cao đẳng phù hợp với năng lực bản thân, điều kiện kinh tế của gia đình và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Đồng thời, nhà trường cũng chú trọng đến giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt ngoại khóa, các tiết sinh hoạt ngoài trời, phát triển nhiều câu lạc bộ để giúp các em rèn luyện kỹ năng sống, làm quen dần với môi trường hoạt động xã hội. Các hoạt động của nhà trường không chỉ giúp học sinh có vốn tri thức mà còn tạo cho các em kỹ năng sống năng động và một nhân cách tốt. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể được học sinh tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách.

Tỷ lệ học sinh giỏi còn thấp và tỷ lệ học sinh yếu kém còn cao so với nội lực của nhà trường.

Số lượng học sinh dự thi và đạt giải học sinh giỏi cấp thành phố còn ít. Vẫn còn một số học sinh vi phạm nội quy trường lớp, một vài học sinh còn vi phạm nội quy khi thi. Một số học sinh khối 12 chọn ngành nghề dự thi Đại học,

Cao đẳng vẫn mang cảm tính theo phong trào chưa phù hợp với năng lực bản thân.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- + Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%.
- + Đạt mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%.
- + Đạt mức 2: 5/6 tiêu chí chiếm 83,3%.
- + Đạt mức 3: 2/4 tiêu chí chiếm 50%.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4: không có

PHẦN III: KẾT LUẬN CHUNG

Số lượng và tỷ lệ phần trăm các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3;

- Đạt Mức 1: 28/28 (100%)
- Không đạt Mức 1: 0/28 (00%)
- Đạt Mức 2: 17/28 (60,71%)
- Không đạt Mức 2: 11/28 (39,29%)
- Đạt Mức 3: 8/20 (40%)
- Không đạt Mức 3: 12/20 (60%)

Trên đây là toàn bộ quá trình tự đánh giá chất lượng giáo của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa mà tiêu biểu là các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá. Trong suốt quá trình tự đánh giá, theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành, nhà trường đã tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của mình theo các công văn hướng dẫn của của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đánh giá hiện trạng của nhà trường kể từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019-2020.

Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa vui mừng bởi những thành quả mà nhà trường đã xây dựng và đạt được trong những năm qua. Chất lượng giáo dục toàn diện nhà trường luôn phát triển, kết quả đó đã được Đảng, chính quyền, ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận bằng những danh hiệu và phần thưởng cao quý trong những năm qua.

Sau một thời gian làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, công tác tự đánh giá của nhà trường đã cơ bản thành công. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương.

Báo cáo tự đánh giá đã được các thành viên Hội đồng tự đánh giá thống nhất với kết quả nhất trí 100%, đồng thời cũng thông qua Hội đồng nhà trường

và đã được đánh giá rất cao. Kết quả tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu vươn lên của nhà trường trong 5 năm qua về công tác xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị nhà trường, về phát triển chất lượng giáo dục mà đặc biệt là công tác duy trì sĩ số được đảm bảo, số học sinh giỏi cấp Thành phố năm nào cũng có, tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng hằng năm đều tăng.

Căn cứ vào mức độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn Công văn 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Trường Trung học phổ thông Trung học phổ thông Nam Kỳ Khởi Nghĩa tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đạt mức độ 1;

Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ
HIỆU TRƯỞNG

NGUYỄN CHÍNH TÂM